PHÒNGGD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCSBÌNH KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/KH-THCSBK

Bình Khê, ngày 25 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS
Năm học 2021-2022

Căn cứ công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2030/SGDĐT - GDPT ngày 23/07/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc "Triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2021-2022";

Thực hiện Công văn số 2501/SGDĐT-GDPT ngày 07/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2021-2022;

Thực hiện công văn số 4040/BGDĐT ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT cấp THCS,THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Công văn số 2665/SGDĐT-GDPT ngày 21/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc chủ động tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch Covid-19;

Thực hiện công văn số 860/PGDĐT ngày 02/08/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Căn cứ Hướng dẫn của công văn số 1048/PGD&ĐT ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụGDTrH năm học 2021 - 2022";

Thực hiện công văn số 1093/PGDĐT ngày 22/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc về việc chủ động tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch Covid-19;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2020 - 2021 và tình hình của nhà trường, trường THCS Bình Khê xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng Kế hoạch chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 đảm bảo, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Là căn cứ để nhà trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022 đạt kết quả cao nhất.

Là cơ sở pháp lý cho Ban giám hiệu chỉ đạo các hoạt động trong nhà trường; làm cơ sở và định ra các mốc thời gian công việc cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các cá nhân thực hiện trong năm học.

2. Yêu cầu

Kế hoạch bám sát nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo của Sở GDĐT và PGDĐT, các văn bản hướng dẫn; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, những khó khăn của nhà trường để đưa ra những giải pháp hữu hiệu, phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi chỉ rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể để đưa ra được những giải pháp tối ưu huy động được toàn thể sức mạnh của tập thể CBGVNV nhà trường.

B. NỘI DUNG

PHẦN I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. GIỚI THIỆU: Sứ mệnh - Tầm nhìn- Giá trị cốt lõi của nhà trường

1.1. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ - kỷ cương, nếp sống văn minh, tôn trọng mọi người. Tự trọng bản thân. Yêu thương thân ái. Học sinh được hướng dẫn học tập chủ động tích cực, hình thành trong các em phương pháp học tập và biết tự học tập, chủ động tham gia kiểm tra đánh giá, biết tự kiểm tra đánh giá, hướng các em tới tư duy vận dụng sáng tạo thích ứng, biết lựa chọn tương lai nghề nghiệp. Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. Mong muốn thành đạt.

1.2.Tầm nhìn

Đến năm 2025, trường THCS Bình Khê là một trường có uy tín và chất lượng của thị xã. Học sinh có tri thức, kĩ năng hòa nhập với cộng đồng, thích ứng với xã hội năng động và hòa nhập tốt với cuộc sống hiện đại.

1.3. Giá trị cốt lõi của nhà trường

Xây dựng môi trường học tập đoàn kết, thân ái, trách nhiệm, khát vọng vươn lên. Tính sáng tạo. Lòng tự trọng. Sự hợp tác.

2. QUY MÔ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Khối	Tổng số lớp	Số học sinh	Số HS dân tộc	HS K.tật	Số HS học lại	HS cận nghèo		

		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ				HS có hoàn cảnh KK, con mồ côi	HS con gia đình thuộc diện chính sách (TB-LS)
6	4	154	72	29	16	2	0	0	2	0
7	4	176	81	27	15	2	0	1	5	0
8	3	128	57	19	8	2	0	3	2	0
9	4	166	85	33	18	2	0	1	6	1
TỔNG	**15**	**624**	**279**	**108**	**57**	**08**	**0**	**05**	**15**	**01**

So với năm học 2020-2021 số học sinh của năm học này tăng là 31. Số lớp tăng: 01.

*** Đánh giá chung:**

- Thuận lợi:

+ Về CSVC: Nhà trường đảm bảo đầy đủ phòng học văn hóa và phòng học bộ môn để phục vụ cho công tác dạy và học (học 02 ca). Tương đối đầy đủ các trang TBDH đảm bảo điều kiện tối thiểu nhất. Có sân chơi, bãi tập rộng rãi cho học sinh, có sân cỏ nhân tạo và bể bơi.

+Về đội ngũ: Đội ngũ GV cơ bản trẻ, tay nghề vững, nhiệt tình trong công tác và có tinh thần học hỏi cao. Luôn yêu nghề mến trẻ và có trách nhiệm với công tác giáo dục.

+ Về học sinh: Nhà trường huy động ra lớp đầu cấp đúng độ tuổi: 150/150 đạt 100%. Khối 6 có 04 học sinh chuyển đến. Ngay từ đầu năm tỉ lệ chuyên cần các lớp cao, không có hiện tượng học sinh bỏ học, nghỉ học nhiều ngày. Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình đã quan tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

- Khó khăn:

+ Giáo viên còn thiếu so với biên chế được giao, thiếu về cơ cấu bộ môn. một số môn học ở lớp 6 không có GV được đào tạo theo đúng quy định của Luật GD 2019.

+ Một bộ phận học sinh còn thụ động trong việc lĩnh hội kiến thức trong khi CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con cái, đây chính là khó khăn cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

+ Bình Khê là một xã địa bàn rộng với 14 thôn, số học sinh dân tộc thiểu số còn chiếm nhiều 17,3% cho nên kỹ năng ứng xử, giao tiếp và xử lý tình huống trong cuộc sống của các em còn hạn chế… . Mặt bằng chất lượng học sinh không đồng đều, chất lượng đầu vào lớp 6 còn thấp. Năm học này nhà trường có 08 học sinh khuyết tật, số lượng học sinh con mồ côi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tương đối

nhiều nên ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

3. CÔNG TÁC QUẢN LÍ HĐGD VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

3.1. Công tác quản lí giáo dục

- Tích cực đổi mới trong công tác quản lí giáo dục: Thực hiện nghiêm túc kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp dạy và học, kiểm tra đánh giá; phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong nhà trowngf một cách công khai, cụ thể; xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lí theo quy định tại các văn bản hiện hành; đồng thời tạo điều kiện cho các thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn; tổ chức các hoạt động bổ trợ cho học tập của học sinh; quản lý thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh; giáo dục nội quy trường lớp; giáo dục học sinh thực hiện các quy định của pháp luật, phòng chống bạo lực học đường; giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống quê hương đất nước qua nhiều hình thức phong phú để giáo dục học sinh.

3.2. Kết quả chất lượng hai mặt giáo dục trong 03 năm liền kề

3.1.1. Chất lượng đại trà

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	**526**	485	92,21	39	7,41	2	0,38	**0**	**0**
2019-2020	**533**	478	89,68	52	9,75	3	0,56	0	0
2020-2021	**593**	539	90,89	49	8,26	5	0,84	0	0

Đánh giá chung: So với chỉ tiêu đầu năm công tác giáo dục đạo đức học sinh có nhiều tiến bộ. Tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm Tốt tăng, giảm tỉ lệ hạnh kiểm Trung bình và không có HS hạnh kiểm Yếu.

Kết quả xếp loại Học lực

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2018-2019	**526**	97	18,44	261	49,62	162	30,08	6	1,14
2019-2020	**533**	93	17,45	258	48,41	175	33,83	7	1,31
2020-2021	**593**	129	21,75	280	47,22	183	30,86	1	0,17

Năm học	Tổng số HS TN THCS	Tổng số HS dự thi	Tỷ lệ % hs dự thi	Tổng số HS đỗ	Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi	Tỷ lệ HS điểm<5 môn Toán	Tỷ lệ HS điểm<5 môn Văn	Tỷ lệ HS điểm<5 môn T. Anh
2018-2019	1121	89	73.5	70	78,6	32(35%)	24 (26.9%)	42(47.19%)
2019-2020	1116	88	76	78	88,6	34 (48,7%)	23 (26,2%)	51 (58%)
2020-2021	1120	99	82.5	76	76,7	52 (52,5%)	41 (41,4%)	52 (52,5%)

Đánh giá chung năm học 2018-2019: So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng đại trà có nhiều chuyển biến, tỉ lệ HSG khá giỏi tăng, giảm tỉ lệ học sinh yếu, không có học sinh ở lại thẳng lớp.

- Chuyển lớp thẳng: 520/526 đạt 98,9 %
- Tốt nghiệp THCS: 121/121 đạt 100%

Đánh giá chung năm học 2019-2020 So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng đại trà có nhiều chuyển biến, tỉ lệ HSG khá giỏi tăng, giảm tỉ lệ học sinh yếu.

- Trong năm học nhà trường có 93 học sinh đạt danh hiệu HS giỏi, 258 HS tiên tiến.
- Chuyển lớp thẳng: 526 /533 đạt 98,68%
- Tốt nghiệp THCS: 116/116 đạt 100% (Giỏi 19, Khá 66, TB 31). Có 88/116 em HS tham gia thi tuyển sinh vào THPT công lập. Kết quả 78/88 em đỗ vào THPT công lập đạt tỉ lệ 88.64% (xếp thứ Nhất thị xã).

Đánh giá chung năm học 2020-2021: So với chỉ tiêu đầu năm đề ra chất lượng đại trà có nhiều chuyển biến, tỉ lệ HSG khá giỏi tăng, giảm tỉ lệ học sinh yếu.

- Trong năm học nhà trường có 129 học sinh đạt danh hiệu HS giỏi, 280 HS tiên tiến.
- Chuyển lớp thẳng: 592/593 đạt 99,8%
- Tốt nghiệp THCS: 120/120 đạt 100% (Giỏi 18, Khá 59, TB 43). Và 99 HS tham gia thi tuyển sinh vào THPT công lập đạt 76/99 HS đỗ tỉ lệ 76.8%.

3.1.2. Chất lượng mũi nhọn, tham gia các Cuộc thi, Kì thi

a. Năm học 2018-2019

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: 18 em cấp thị xã; Cấp tỉnh: 04 em.
- Thi KHKT dành cho học sinh trung học: Đạt 01 giải Ba cấp thị xã; Đạt 01 giải Tư cấp Tỉnh.
- Thi Olympic Tin học: 02 giải KK cấp thị xã
- Thi trình diễn Robotic: Đạt giải Ba cấp thị xã
- Thi Giao lưu Tiếng Anh: Đạt 04 giải KK cấp thị xã.

b. Năm học 2019-2020

- Kết quả trong cuộc thi HSG các môn văn hóa:

+ Cấp Thị xã: Đạt 18 giải, trong đó (đạt 01 giải Nhì, 05 giải Ba, 12 giải KK).

- Kết quả các cuộc thi, hội thi.

+ Kết quả thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học: Đạt 01 giải Nhì, 01 giải KK cấp thị xã; 01 giải Tư cấp Tỉnh.

+ Kết quả thi Sáng tạo thanh Thiếu niên Nhi đồng: đạt giải Ba cấp thị xã

+Thi tìm hiểu về luật Lâm nghiệp: Đạt 01 giải Ba cấp thị xã

+ Thi 30 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm ngày thành lập QĐND Việt Nam: Đạt 01 giải Nhì tập thể và 01 giải Ba cá nhân cấp thị xã.

- Kết quả thi TDTT:

Cấp thị xã: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 04 giải Ba, 02 giải KK

Cấp Tỉnh: đạt 02 HCV môn Cầu lông

c. Năm học 2020-2021

- Kết quả chất lượng mũi nhọn: Kết quả thi HSG các môn văn hóa

+ Cấp Thị xã: đạt 16 giải, trong đó (01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 05 giải KK).

+ Cấp Tỉnh: đạt 08 giải, trong đó (02 giải Nhì, 06 giải KK).

- Kết quả các cuộc thi, hội thi:

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trunh học

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Nhất.

Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ:

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Ba.

Tham gia thi Điền kinh:

Cấp thị xã: đạt 01 giải Ba

4. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CSVC VÀ TBDH; CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG TRONG VÀ NGOÀI TRƯỜNG; ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC.

4.1. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

*** Cơ sở vật chất**

- Phòng học**:** Có tổng số 12 phòng học kiên cố, mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, ti vi đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh. Có 08/12 phòng đã lắp điều hòa.

- Các phòng chức năng, phòng làm việc

+ Có 04 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố: Phòng bộ môn Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh có lắp đặt bàn ghế chuyên dụng; phòng tiếng Anh lắp đặt đầy đủ

thiết bị học tập; phòng Tin học gồm có 25 máy tuy nhiên 21.25 máy đã quá cũ, hiệu quả sử dụng không cao.

+ Khu Hiệu bộ được xây dựng từ năm 1997, nhà cấp bốn đã quá cũ và đang xuống cấp nghiêm trọng. Nhà trường không có phòng truyền thống, các phòng sinh hoạt chuyên môn.

+ Khu giáo dục thể chất, bể bơi cho em, sân cỏ nhân tạo vẫn đang hoạt động. Tuy nhiên chưa có nhà đa năng.

+ Các công trình khác: Có đủ công trình nhà Bảo vệ, nhà xe học sinh và nhà xe giáo viên. Tuy nhiên nhà xe GV đã xuống cấp cần được xây mới và ở khu vực khác phù hợp hơn.

Công trình nước sạch và nhà vệ sinh trong trường học: sử dụng 02 nguồn nước giếng khoan, 02 khu vực vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh, khu rửa tay cho học sinh phòng chống bệnh dịch theo mùa.

*** Thiết bị dạy học**

- Nhà trường đã trang bị đủ SGK, SGV đáp ứng được theo yêu cầu, ngoài ra còn mua thêm nhiều sách tham khảo cho GV, HS.

- Đồ dùng DH theo danh mục của Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có 02 bộ, tuy nhiên đến nay thì nhiều TB đã hư hỏng, không đồng bộ.

- Các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học đã đầy đủ 12 phòng học văn hóa và 04 phòng bộ môn. Có 01 phòng học thông minh được trang cấp từ năm 2014 đến nay các máy tính bảng đã hỏng không sử dụng được.

- Có đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện phục vục các hoạt động ngoài giờ lên lớp: loa máy, âm thanh...

Trong năm học nhà trường tiếp tục tiết kiệm chi tiêu nguồn ngân sách cấp đầu tư trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp CSVC phục vụ công tác quản lý và dạy học. (trang bị thêm 03 ti vi cho phòng học; mua bổ sung 40 bộ bàn ghế HS; lắp điều hòa 02 phòng học; làm nâng cấp sân và 02 tủ sách ngoài trời, ghế đá tại khu thư viện xanh cho học sinh vui chơi và đọc sách trong các giờ giải lao; mua sắm các thiết bị cho phòng thư viện nhà trường; Lắp thêm khu rửa tay cho khu vực nhà vệ sinh HS; bồn hoa sân trường...).

4.2. Cảnh quan môi trường

Nhà trường có hệ thống cây bóng mát và cây cảnh đảm bảo sân chơi luôn mát và đẹp mắt tạo không khí vui chới cho học sinh được hòa mình với thên nhiên. Hằng năm nhà trường tổ chức trồng thêm, cắt tỉa cây xanh và tu bổ cảnh quan của trường tạo không gian Xanh- Sạch - Đẹp. Cảnh quan nhà trường đã thực sự tạo nên môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh.

Tuy nhiên Sân chơi của nhà trường đang xuống cấp nghiêm trọng vì xây dựng từ lâu, ssaan thấp so với đường, hệ thống thoát nước nhỏ nên sau mỗi trận mưa sân bị ngập úng và rêu phong rất nguy hiểm cho việc vui chơi của học sinh.

4.3. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. CSVC trong nhà trường đảm bảo các điều kiện phòng chống tại nạn thương tích đối với học sinh.

5. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ

5.1. Thuận lợi:

Bằng các biện pháp tích cực: Phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, các Ban đại diện thôn xã, các Đoàn thể trong và ngoài nhà trường trên địa bàn để lập hồ sơ, củng cố hồ sơ thường xuyên, chính xác, rõ ràng, thuận tiện cho công tác theo dõi và tổ chức huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức tốt các biện pháp chống lưu ban và tạo ra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để thu hút, quản lý duy trì sĩ số. Tham mưu tích cực với lãnh đạo địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động các lực lượng xã hội cùng chăm lo tới sự nghiệp giáo dục và có chính sách hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: tặng quà, miễn, giảm một số khoản đóng góp, mua tặng bảo hiểm, tặng quà cho học sinh có khó khăn nhân dịp đầu năm học và ngày lễ Tết. Do đó nhà trường đã duy trì sĩ số đạt 100 %. Tuyển sinh 100% học sinh học xong chương trình TH vào lớp 6, tỷ lệ chuyên cần đạt cao, trên 98%.

- Nhà trường thực hiện chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ chính trị, tuyên truyền phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn và các văn bản chỉ đạo về công tác PCGD, công tác phân luồng năm học 2020-2021 (22/120 HS đạt 18,3% vượt KH đề ra 3.3%).

- BGH chỉ đạo thực hiện kế hoạch PCGD theo tinh thần nghị định số 20/2014/NĐ-CP và thông tư 07/TT/2016/TT- BGD ĐT. Tham mưu với chính quyền địa phương ra các quyết đinh thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo PC giáo dục cấp xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các trường Mầm non, Tiểu học trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý PC trên hệ thống thông tin điện tử kịp thời với 02 lần /năm, đầu năm và cuối năm học. Trường đã duy trì tốt sĩ số học sinh các lớp. Không có HS bỏ học.

- Xã đạt PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2020. Cụ thể:

Số học sinh hoàn thành CTTH vào học lớp 6: 173/173 đạt tỷ lệ 100%

Số học sinh TN THCS năm học vừa qua: 120/120 đạt tỷ lệ 100%

5.2. Tồn tại: Các nhóm điều tra chưa hoàn thiện phiếu điều tra, bổ sung còn chưa kịp thời.

5.3. Các biện pháp khắc phục:

- Phân công giáo viên có năng lực để điều tra lấy số liệu chính xác trong sổ điều tra PC ở các thôn được phân công, đến tận gia đình PHHS điều tra và có phiếu điều tra đầy đủ.

- Cập nhật thường xuyên số liệu trong các loại sổ thuyên chuyển, sổ phổ cập, sổ đăng bộ (văn phòng quản lý và trực tiếp cập nhật số liệu trong các loại sổ này).

6. CÔNG TÁC KĐCLGD-XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

6. 1. Ưu điểm:

-Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào 4/2020.

- BGH nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương hoàn thành các hạng mục theo quy định để giữ vững danh hiệu đó được công nhận.

6.2. Tồn tại:

- Việc xây dựng để trả nợ một số tiêu chí còn khó khăn và lâu dài.

- Trước mắt, về cơ sở vật chất trường học nhà trường cố gắng bố trí cơ bản đủ và đáp ứng yêu cầu tối thiểu về phòng học bộ môn xong các phòng chức năng xuống cấp (nhà tạm). Thiếu các hạng mục sân giáo dục thể chất.

6.3. Biện pháp:

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền địa phương, với phụ huynh học sinh để thống nhất các mục tiêu ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

- Tham mưu với Phòng Giáo dục đề nghị UBND thị xã xây mới các phòng làm việc, nâng cấp sân hoạt động ngoài trời phục vụ các hoạt động ngoài giờ, đầu tơ các hạng mục xây dựng sân giáo dục thể chất.

7. ĐỘI NGŨ VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ TRƯỜNG

7.1. Đội ngũ:

- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2021-2022 theo Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp dồn ghép điểm trường, sáp nhập trường/ lớp là: 35 biên chế.

- Theo biên chế năm 2021 nhà trường được giao: 33 biên chế.

- Tổng số CBGVNVNLĐ Tính đến ngày 01/09/2021 có mặt 33 CBGVNV và NLĐ. Trong đó 30 biên chế viên chức và 01 HĐLĐ (dưới 12 tháng), 02 hợp đồng Bảo vệ, Lao công.

Biên chế viên chức: Tổng 30 (02 CBQL, 25 giáo viên, 03 nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa (+), thiếu (-)	Thừa (+), thiếu (-)	
1.1. Ban giám hiệu	**02**	ĐH: 02			

- Hiệu trưởng	1	ĐH: 1			
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH: 1			
1.2. Giáo viên:	**25**	ĐH: 22 CĐ: 3	…	…	
- Toán	7	ĐH: 7		+2	
- Lý	0	ĐH: 0		-1	
- Văn	5	ĐH: 4 CĐ: 1	2		
- Sử	0	0		-1	
- GDCD	1	ĐH: 1			
- Sinh	2	ĐH: 2			
- Hóa	1	ĐH: 1			
- Tiếng Anh	4	ĐH:4		+1	
- Mỹ thuật	0	0		-1	GV môn Âm nhạc kiêm nhiệm
- Âm nhạc	1	CĐ: 1			
- Thể dục	0	0		-1	GVHĐLĐ dưới 12 tháng
- Địa	2	CĐ: 2			
- Công nghệ	1	ĐH: 1			
- Tin	0	0		-1	
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	CĐ: 1			GV Sinh - Thể kiêm nhiệm
1.4. Nhân viên	03	ĐH: 3			
- Thư viện + TBDH	1	ĐH: 1			Chứng chỉ TB-TV
- Kế toán	1	ĐH: 1			
- Văn thư - Thủ quỹ	1	ĐH: 1			
- Y tế trường học	0	0		-1	
Tổng cộng	30	Ths:2 ĐH: 23 CĐ: 5			

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:
+ Đại học (đạt chuẩn): 25/30 đạt 83.3%
+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 5/30 chiếm 16,7% GVNV
+ Trung cấp (chưa đạt chuẩn): 0
- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV
+ Trung cấp: 2; Sơ cấp: 0
- Trình độ quản lý: Thạc sĩ QLGD: 1;
Hợp đồng lao động: 03
- Giáo viên: 01 (môn Thể dục theo QĐ số 388/QĐUBND)

- Bảo vệ, Lao công: 02

- Tổng số tổ, số lượng người/tổ: Gồm 03 tổ

+ Tổ Khoa học tự nhiên: 12 đồng chí

+ Tổ Khoa học xã hội: 13 đồng chí

+ Tổ Văn phòng: 05 (trong đó có 02 nhân viên hợp đồng lao động Bảo vệ, Lao công)

7.2. Tổ chức bộ máy nhà trường

- Chi bộ:

Tổng số đảng viên 18/30 đảng viên *(chiếm 60 %)*. Ban chi ủy gồm 03 người, trong đó BGH 02; đại diện tổ chuyên môn: 01 người.

Chi bộ Đảng luôn thực hiện tốt vai trò lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của ngành.

- Hội đồng trường: 09 người. HĐT chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm mục tiêu giáo dục.

- Ban TTND: gồm 03 thành viên. Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Công đoàn: 30 đoàn viên CĐ. Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của ngành.

- Tổ chuyên môn: 02 (tổ KHTN và tổ KHXH).

- Đoàn Thanh niên: 11 người

- Các tổ tư vấn: Tư vấn học đường, tư vấn tâm lý lứa tuổi học sinh.

- Ban chỉ đạo: Thành lập các ban chỉ đạo phù hợp các hoạt động giáo dục trong nhà trường (BCĐ về ATGT trong trường học, BGĐ về phòng chống tham nhũng, chống dạy thêm học thêm trái quy định, phòng chống dịch bệnh)...

- Ban đại diện CMHS nhà trường: gồm có 15 người. Ban thường trực gồm có 05 người (Hội trưởng, Hội phó, Ủy viên).

*** Đánh giá chung**

Thuận lợi:

- Đội ngũ CBGVNV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 90,32%, trên chuẩn Thạc sĩ: 02 người đạt 6.45%.

- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước.

Yêu nghề, có tinh thần đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tinh thần phấn đấu trong công tác.

Khó khăn:

- Trong năm học này nhà trường còn 03 GV trình độ CĐ chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật GD 2019. Tuy nhiên nhà trường đã động viên họ tham gia các lớp Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Trong năm học này cả 03 đồng chí đang theo học các lớp Bồi dưỡngnâng cao trình độ chuyên môn.

- Số lượng giáo viên trẻ mới vào nghề đông, kinh nghiệm nghề nghiệp còn thiếu. Thiếu cơ cấu về bộ môn nên còn nhiều hạn chế trong công tác giảng dạy, đảm bảo chất lượng toàn diện.

- Còn thiếu về cơ cấu bộ môn nên có môn không có GV theo đúng quy định giảng dạy như môn: Vật lý, Mĩ thuật, Lịch sử, Tin học.

8. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH, CÁC NGUỒN LỰC XÃ HỘI

Thực hiện theo đúng hướng dẫn của tài chính và đảm bảo công khai, dân chủ.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập tăng thêm, nâng bậc lương; chế độ phụ cấp đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính, minh bạch trong mua sắm tài sản của đơn vị và tổ chức kiểm tra thường xuyên các nguồn quỹ hàng tháng, đảm bảo chi tiêu hiệu quả, tiết kiệm, tăng thu nhập cho CB, GV, NV theo quy định.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CBVCNLĐ và thực hiện theo đúng quy chế.

- Xây dựng Kế hoạch thu chi dựa trên thỏa thuận với phụ huynh, công khai niêm yết trước khi thu, công khai quyết toán sau khi chi chi với phương trâm lấy thu bù chi.

9. THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

9.1. Chất lượng giáo dục:

9.1.1. Chất lượng giáo dục đại trà.

- Hạnh kiểm: Tốt: 539/593 đạt 90,89%; Khá: 49/593 đạt 8,26 %; Trung bình: 05/593 đạt 0,84%.

- Học lực: Giỏi: 129/593 đạt 21,75%; Khá: 280/593 đạt 47,22%; Trung bình: 183/593 đạt 30,86%; Yếu 01/593 đạt 0.17%.

9.1.2. Chất lượng giáo dục mũi nhọn.

- Kết quả chất lượng mũi nhọn: Kết quả thi HSG các môn văn hóa

+ Cấp Thị xã: đạt 16 giải HSG cấp thị xã (01 giải Nhất, 04 giải Nhì, 06 giải Ba, 05 giải Khuyến khích).

+ Cấp Tỉnh: đạt 08 giải, trong đó 02 giải Nhì, 06 giải khuyến khích.

9.1.3. Kết quả các cuộc thi, hội thi.

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trunh học

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Nhất.

Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ:

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Ba.

Cuộc thi viết về "Người phụ nữ tôi yêu": Đạt 02 giải: 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích cấp thị xã. tập thể được nhận giấy khen của LHPN thị xã.

Cuộc thi tìm hiểu "Quân khu 3 - 75 năm đồng hành cùng dân tộc: đạt 01 giải Ba tập thể và 01 giải Khuyến khích cá nhân cấp thị xã.

***Cuộc thi thiết kế bài giảng Elearning*:** Đạt 02 giải 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích cấp thị xã.

Cuộc thi Sáng tạo video, clip thể dục giữa giờ: Nhà trường đã tham gia tích cực cuộc thi Sáng tạo video, clip thể dục giữa giờ dành cho giáo viên và học sinh do Công đoàn tỉnh Quảng Ninh tổ chức. Kết quả phần thi của giáo viên lọt top 20 của quốc gia.

9.2. Xây dựng đội ngũ, tổ chức bộ máy

**** Kết quả đánh giá viên chức CBGVNV***

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 18/27 đồng chí đạt 66,6%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 09/27 đồng chí đạt 33,4%;

Hoàn thành nhiệm vụ: Không

****Kết quả danh hiệu Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường***

Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp CS: 04 đồng chí
- UBND thị xã tặng Giấy khen: 03 đồng chí
- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đồng chí

Nhà trường:

- Trường: Hoàn thành nhiệm vụ.

9.3. Huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường.

Trong năm học 2020-2021 nhà trường đã huy động từ mọi nguồn lực và bằng việc tiết kiệm chi thường xuyên nhà trường đã nâng cấp được trang thiết bị dạy học (màn hình ti vi thay cho máy chiếu cũ) trên các phòng học, nâng cấp và làm khu vực sân thư viện, trang bị 02 tủ sách ngoài trời và bàn ghế đá cho học sinh đọc sách khi giải lao, đọc sách.

9.4. Công tác nghiên cứu khoa học

- Đối với đội ngũ thầy cô giáo: ngay từ đầu năm học các thầy cô đã đăng kí các đề tài, giải pháp và thực hiện nghiên cứu, tích cực áp dụng vào giảng dạy. Cuối năm học cả nhà trường có 08/11 đề tài được công nhận cấp thị xã, cấp Tỉnh.

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch từ đầu năm học phát động phong trào tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học và đạt kết quả như sau:

Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Nhất.

Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ

Cấp thị xã đạt: 01 giải Nhất, 01 giải Khuyến khích

Cấp tỉnh: đạt 01 giải Ba.

9.5. Ứng dụng CNTT

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch công nghệ thông tin, kế hoạch sử dụng phòng học thông minh đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã phê duyệt.

- Nhà trường đã cập nhật đầy đủ danh sách học sinh và kết hai mặt giáo dục của từng học sinh theo lớp, cập nhật đủ danh sách CBGV-NV lên website của đơn vị.

- Nhà trường đã thiết lập được tin nhắn tới 100% CBGVNV và triển khai tới phụ huynh học sinh.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ công khai lịch công tác hàng ngày của BGH lên website của đơn vị.

- Thường xuyên cập nhập đưa các thông tin lên website phục vụ công tác tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về các hoạt động giáo dục của nhà trường. - Sử dụng chữ ký số văn bản đi lưu thông trên môi trường mạng. - Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có hòm thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn và thường xuyên sử dụng trong công việc.

- Thực hiện công khai đầy đủ các thông tin trên website theo Thông tư 36 và 61/2017/TT BTC của Bộ Tài chính.

- Thực hiện đầy đủ báo cáo trực tuyến theo tháng.

- Xây dựng được bộ quy chế đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT cho CBGV NV nhà trường

* Công tác dạy học trực tuyến

- Trong thời gian nghỉ học chống dịch Covid-19, các giáo viên đã thích ứng khá nhanh với yêu cầu của thời đại 4.0: ứng dụng CNTT vào giảng dạy trực tuyến; dạy đúng, đủ theo thông báo và Kế hoạch của nhà trường. Tích cực hướng dẫn HS các khối tham gia ôn tập trên truyền hình, Internet và các nền tảng trực tuyến khác nhằm ôn tập và củng cố kiến thức cho HS.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời theo các hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD. Các GV bộ môn đều đã dạy đúng đủ theo KHDH, tích cực áp dụng đổi mới

phương pháp dạy học theo chỉ đạo của cấp trên, có sự ứng dụng CNTT vào soạn giảng, có sự tích hợp lồng ghép giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống.

* Trong ứng dụng CNTT vào đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá:

- Đã tổ chức tập huấn cho giáo viên các phần mềm dạy học mới theo kế hoạch đạt 100% .

- Có phân công giáo viên tham gia thiết kế bài giảng E-learning. Đạt 01 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích cấp thị xã.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, kết quả chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà kết quả năm sau cao hơn năm trước.

* Trong triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Các thiết bị CNTT trang bị cho công tác quản lý, giảng dạy đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Nhà trường đảm bảo đầy đủ các thiết bị CNTT phục vụ việc tham gia họp trực tuyến, các thiết bị luôn sẵn sàng hoạt động khi ngành triệu tập họp.

* Trong bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tạo điều kiện, bố trí cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CNTT do ngành tổ chức. Tổ chức triển khai tập huấn đầy đủ nội dung cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

* Trong xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học thông minh - Tiếp tục chỉ đạo giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng triệt để phòng học thông minh.

9.6. Thi đua, khen thưởng

Công tác chỉ đạo các phong trào thi đua được thực hiện tốt, không khí thi đua trong nhà trường sôi nổi, các hoạt động thi đua đều mang lại hiệu quả cao.

Việc thực hiện các hoạt động: Kế hoạch hóa gia đình, Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm; Cuộc vận động dân chủ hóa trường học; Cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các cuộc vận động khác do ngành phát động luôn luôn hoàn thành xuất sắc.

Trong năm học nhà trường đã tổ chức 4 đợt thi đua theo chủ đề:

+ Lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Chủ đề " Nhớ ơn thầy cô".

+ Đợt thi đua chào mừng ngày hội quốc phòng toàn dân 22/12 với chủ đề" Uống nước nhớ nguồn".

+ Đợt thi đua "Mừng Đảng mừng Xuân tiến bước lên Đoàn".

+ Đợt thi đua "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Bác Hồ".

Kết quả thi đua cuối năm học:

*** Cá nhân**

- Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT: 27/27 tổng số CBGVNV
- Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở: 04 đồng chí
- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 01 đồng chí
- UBND thị xã tặng giấy khen: 03 đồng chí

*** Tập thể**

Tập thể trường: Hoàn thành nhiệm vụ

10. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG

Bình Khê là một xã miền núi của thị xã Đông Triều, với diện tích tự nhiên là 58 km2, có 10 dân tộc sinh sống trên địa bàn xã (Kinh, Tày, Hoa, Sán dìu, Mường,...). Toàn xã có 05 trường học của 03 cấp: mầm non, tiểu học đến THCS 100% các trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc. Chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học luôn đạt ở mức độ cao. Đảng ủy, chính quyền, nhân dân địa phương luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Các công trình phục vụ cho việc dạy và học được xây mới, sửa chữa. Công tác xã hội hóa giáo dục được thực hiện theo đúng quy định, huy động nguồn lực đầu tư chỉnh trang lại trường, lớp, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Công tác quản lý giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, đội ngũ giáo viên các cấp học đều đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn đào tạo. Chất lượng dạy và học được nâng cao, tỷ lệ các trường chuẩn quốc gia đạt mức độ 1 đạt 100% chuẩn quốc gia mức độ 2 là 2/6 trường đạt 33,3%.

Năm 2021 xã Bình Khê đã được công nhận là xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. Trình độ dân trí cũng như thu nhập bình quân đầu người đã tăng cao.

11. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TRƯỚC

11.1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021

Năm học 2020-2021 với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã cùng nhau thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã gặt hái được những kết quả toàn diện trong giáo dục, nhiều mục tiêu giáo dục đã hoàn thành xuất sắc. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tăng cường. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục dần được đầu tư tốt hơn; nề nếp và kỷ cương giáo dục được duy trì. Các hoạt động, phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa.

11.2. Thuận lợi

Được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã. Sự chăm lo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội.

Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, cùng nhau quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay.

Nhiều học sinh hiếu học. Chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến tích cực.

11.3. Khó khăn, tồn tại và hạn chế

Năm học 2020-2021 xảy ra đại dịch COVID -19 trong thời gian cao điểm tại thị xã Đông Triều việc học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh phải thực hiện từ xa theo phương pháp dạy học trực tuyến đo đó ảnh hưởng đến chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà vào THPT.

Nhà trường có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng nhưng cơ sở vật chất chưa được trang bị đồng bộ, chưa đảm bảo theo chuẩn, nhiều hạng mục công trình đang bị xuống cấp như khu nhà điều hành, khu phòng hành chính, sân và còn thiếu nhiều phòng học cũng như phòng chức năng theo tiêu chí quy định trường chuẩn Quốc gia.

Đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn còn nhiều, thiếu GV theo cơ cấu bộ môn nên chưa đảm bảo chuẩn trình độ về các bộ môn gây khó khăn việc thực hiện chương trình SGK lớp 6. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn vẫn còn hình thức mang tính hành chính nhiều, chưa tập trung sâu vào việc bàn nội dung chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các chủ đề, chuyên đề, các nội dung tích hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Bình Khê là một xã miền núi cách xa trung tâm đời sống của người dân đa số còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa cao nhiều hộ gia đình thuộc diện cận nghèo, khó khăn về kinh tế. Nhiều gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học của con cái mình mà vẫn ỉ vào thầy cô và nhà trường.

CSVC còn thiếu thốn: Khuôn viên sân, cổng trường chưa được khang trang do xây dựng từ lâu nên đang xuống cấp. Sân sâu hơn đường vào cổng từ 1-1,2m cho nên khi trời mưa có hiện tượng ngập úng. Hiện nay và trong một vài năm tới số học sinh sẽ tăng từ 1- 4 lớp nên nhà trường thiếu từ 4-6 phòng học. Hệ thống các phòng chức năng còn thiếu, tất cả đều là các phòng bán kiên cố xuống cấp, diện tích các phòng nhỏ hẹp hạn chế cho các hoạt động GD.

11.4. Nguyên nhân

- Địa bàn xã còn nhiều hộ cận nghèo, một số cha mẹ học sinh vẫn chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tích cực hoạt động, công tác xã hội hóa giáo dục chưa có hiệu quả.

- Một số đồng chí giáo viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, tinh thần tự bồi dưỡng chưa cao.

- Do tâm lý e ngại, sợ làm mất lòng đồng nghiệp nên việc trao đổi rút kinh nghiệm giờ dạy cho nhau còn chưa cụ thể, sâu sát, còn cả nể nên chưa rút ra được những bài học thực sự cần.

11.5. Những vấn cấp bách cần tập trung giải quyết

Đảm bảo đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

11.6. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển giáo dục trong năm học tiếp theo.

Năm học 2020-2021, nhà trường tích cực đổi mới, đa dạng hoá hình thức dạy học như dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình… nhằm khắc phục tác động của dịch COVID-19, tạo điều kiện cho học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi, hoàn thành chương trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Chất lượng đại trà học sinh được duy trì, chất lượng mũi nhọn nâng lên, công tác giáo dục thể chất được chú trọng đạt kết quả đáng ghi nhận. Trong năm học này và các năm tiếp theo nhà trường cần:

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường, năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương...

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng trình độ đạt chuẩn của giáo viên. Tích cực công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10-THPT.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch COVID-19; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường cũng như điều kiện thực tế của học sinh; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình.

PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2021-2022

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành

kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục đồng thời bảo đảm an toàn phòng chống dịch Covid-19.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, trường, lớp và thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS).

4. Từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục, trước mắt hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số; chuyển dần hình thức quản lý, dạy và học sang không gian số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học.

5. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

6. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua kênh Youtube trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *"tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập"* của ngành giáo dục.

7. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản lý nhà trường thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh gía theo phẩm chất năng lực học sinh. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng

Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục đồng thời bảo đảm an toàn phòng chống dịch Covid-19.

3. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua kênh Youtube trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *"tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập"* của ngành giáo dục.

4. Từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học.

5. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp, kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

1.1. Mục tiêu:

Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2021-2022 đã được phê duyệt.

1.2. Chỉ tiêu:

Tuyển sinh lớp 6 đạt 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Khê.Tổng số 150 học sinh.

Duy trì sĩ số học sinh trong năm học. Đảm bảo tỉ lệ chuyên cần đạt trên 98%; Không có học sinh bỏ học, nghỉ học giữa chừng.

Quy mô 15 lớp (khối 6: 4 lớp; khối 7: 4 lớp; khối 8: 3 lớp; khối 9: 4 lớp). Đảm bảo mỗi lớp không quá 45 học sinh.

1.3. Biện pháp thực hiện:

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng GDTrH, tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định. Tiếp tục đầu tư, huy động nguồn lực xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng khu phố văn minh, nông thôn mới kiểu mẫu.

Phấn đấu xây dựng giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia (CQG) và đạt kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) theo mục tiêu, lộ trình trong Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo của thị xã.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã

hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. CÔNG TÁC QUẢN LÍ HOẠT ĐỘNG GD VÀ CHẤT LƯỢNG GD

2.1. Thực hiện chương trình giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 theo Hướng dẫn số 923/HD-PGD&ĐT ngày 17 tháng 8 năm 2021của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn kế hoạch thời gian năm học 2020-2021: Thực hiện số tuần thực dạy ít nhất 35 tuần trong năm học (trong đó Học kỳ I có ít nhất 18 tuần, Học kỳ II có ít nhất 17 tuần).

- Ngày tựu trường: Ngày 01/9/2021;
- Ngày học chính thức (bắt đầu học kỳ I): Từ ngày 06/9/2021;
- Kết thúc học kỳ I: Ngày 08/01/2022;

Số tuần học và các hoạt động giáo dục:18 tuần

- Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 10/01/2022;
- Kết thúc học kỳ II: Ngày 21/5/2022;

Số tuần học và các hoạt động giáo dục: 17 tuần

- Kết thúc năm học: Ngày 28/5/2022;

2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*:*

a. Mục tiêu:

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và tiếp tục bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 7,8,9 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19 vẫn có diễn biến phức tạp thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b. Biện pháp thực hiên:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện, tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát. Trường hợp dịch bệnh phức tạp, không thể tổ chức dạy học trực tiếp thì tuyên truyền, vận động, huy động thiết bị công nghệ thông tin (CNTT), thiết bị thông minh từ CBGV-NV, học sinh và phụ huynh học sinh, vận hành, sử dụng, khai thác và phát huy tối đa công suất và hiệu quả hạ tầng của đơn vị,

(Có KH cụ thể)

2.1.2.Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục các môn học

a. Mục tiêu:

Tổ chức thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo của ngành về việc thực hiện chương trình GDPT 2006 và 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh và được tổ chức linh hoạt ứng phó với tình hình Covid 19, bảo đảm chương trình năm học.

Phát huy tính chủ động sáng tạo của các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới PPDH và KTĐG theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoànthể trong nhà trường, CMHS, địa phương trong việc tổ chức thực hiện KHGDNT.

b. Chỉ tiêu:

- 100% các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng KHGD môn học bám sát theo các văn bản đã hướng dẫn:

*) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GD&ĐT, Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 860/PGD&ĐT ngày 02/8/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương.

-Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật: Bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí). Các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

*) Đối với các lớp 7-8-9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 4040/BGD&ĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về viêc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và các Công văn của Sở GDĐT: số 2265/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và Công văn

1093/PGD&ĐT ngày 22/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc chủ động tổ chức dạy học ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid 19; số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022; Công văn số 860/PGD&ĐT ngày 02/8/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022 và Công văn số 920/PGD&ĐT ngày 17/8/2021 của phòng GD&ĐT thị xã về việc Kết luận Hội nghị tập huấn bồi dưỡng CTGDPT hiện hành và xây dựng KHGD theo CTGDPT mới - cấp THCS.

- Tổ chức dạy Tự chon:

Thực hiện dạy học tự chọn chủ đề bám sát các môn Tiếng Anh, Toán, Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 741/PGD&ĐT ngày 16/10/2015 của Phòng GD&ĐT; bảo đảm đủ thời lượng dạy học tự chọn theo quy định. 100% học sinh K7, 8,9 được học môn Tự chọn theo chủ đề bám sát: Toán, tiếng Anh.

- Đối với dạy và học ngoại ngữ:

+ 100% học sinh lớp 7,8,9 được học chương trình tiến Anh hệ 7 năm và Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 6. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai các nội dung Đề án " Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDPT giai đoạn 2021-2025" (khi tỉnh phê duyệt).

Đối với môn Tiếng Anh: Các đơn vị xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp để tiếp tục thực hiện Kế hoạch 149/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 và Kế hoạch 929/KH-SGDĐT ngay 02/4/2021 của Sở GDDT về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 "Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025"; đồng thời đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

Nhóm tiếng Anh trên cơ sở CTGDPT 2006 tiếp tục xây dựng KHGDMH theo hướng dẫn công văn só 4612/BGDT&ĐT.

- 100% học sinh K7,8,9 được học môn Tin học là môn ngoài giờ chính khóa. Học sinh yếu, kém ở các bộ môn được tham gia các lớp phụ đạo do nhà trường tổ chức.

- 100% GV xây dựng Kế hoạch dạy học bảo đảm các yêu cầu về PPDH, KTDH, TBDH và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau: (1) ***Mở đầu*** (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; (2) ***Hình thành kiến thức mới*** (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học

và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); (3) ***Luyện tập*** (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kĩ năng gắn với kiến thức mới vừa học; (4) ***Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.***

- 100% GV đăng ký đưa Kế hoạch bài dạy gửi lên hệ thống https://e-learning.dongtrieu.edu.vn trước khi tổ chức hoạt động dạy - học. Trong đó mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một chủ đề dạy học tích hợp/môn/khối lớp/Học kỳ.

- 100% tổ nhóm chuyên môn theo dõi tiến độ soạn, gửi kế hoạch dạy học của giáo viên trên hệ thống https://e-learning.dongtrieu.edu.vn.

- 100% tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo hướng dẫn công văn 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc tổ chức hoạt động tổ nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Tổ chức dạy, định hướng nghề nghiệp cho 100 % học sinh lớp 9 ở nội dung HĐGDHN.

- Các HĐGD của nhà trường được tổ chức theo đúng khung thời gian quy định của ngành đảm bảo thực hiện đúng, đủ các HĐGD bắt buộc và dành thời gian thích hợp cho các HĐGD không bắt buộc.

c. Biện pháp thực hiện:

*** Đối với việc xây dựng kế hoạch giáo dục**

Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở và Phòng GD về việc xây dựng KHGDNT, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo từng khối lớp, sau khi đã tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. TTCM chủ trì rà soát, tổng hợp báo cáo về bộ phận chuyên môn của nhà trường.

- Hiệu trưởng chủ trì xây dựng kế hoạch các HĐGD bao gồm: HĐGD bắt buộc và HĐGD không bắt buộc.

- Hiệu trưởng tự chủ và ra quyết định phê duyệt KHGD và chỉ đạo thực hiện trong nhà trường.

- Chuyên môn nhà trường hướng dẫn các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch GDMH phù hợp với các chủ đề theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

*** Đối với việc thực hiện kế hoạch giáo dục**

GV xây dựng KH dạy học các bài học (giáo án) theo KHGDNT bảo đảm các yêu cầu về PP và KTDH, TBDH, học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn rà soát, kiểm tra theo dõi tiến độ thực hiện KHDH của GV.

2.1.2. Thực hiện chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục

a. Mục tiêu:

Tổ chức xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học.

b. Chỉ tiêu:

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc được xây dựng đủ số tiết trong năm theo quy định:

+ Khối 6: HĐ TN -HN: 105 tiết (Chào cờ: 35 tiết; SHL: 35 tiết; TNCĐ: 35 tiết); GDĐP: 35 tiết; STEM: 18 tiết

+ Khối 7,8,9: Hoạt động tập thể: 70 tiết (Chào cờ: 35 tiết; SHL: 35 tiết); NGLL: 18 tiết; STEM: 18 tiết; GDHN đối với khối 9: 9 tiết

- Các hoạt động giáo dục không bắt buộc được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh.

+ 100% học sinh khối 7,8,9 được học môn Tin học là môn học ngoài giờ chính khóa.

- Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức theo đúng khung thời gian quy định của ngành đảm bảo thực hiện đúng, đủ các hoạt động giáo dục bắt buộc và dành thời gian thích hợp thực hiện các hoạt động giáo dục không bắt buộc

c. Biện pháp thực hiện:

* Hoạt động giáo dục bắt buộc:

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm hoạt động Sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm STEM….các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường; việc xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, phân công cán bộ quản lí, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên.

*** Hoạt động tập thể:** (02 tiết/tuần gồm Chào cờ và Sinh hoạt lớp)

a. Khối 6: HĐTN 03 tiết/tuần (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp). Tiết Chào cờ và Sinh hoạt lớp được phân công cho GVCN các lớp thực hiện. Tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (01 tiết/ lớp/ tuần) nhà trường bố trí GV khác phụ trách.

b. Khối 7,8,9:

- Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT) đảm bảo thời lượng 02 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ, Hiệu trưởng xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hằng tuần, thời lượng 01tiết/tuần.Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch và trực tiếp thực hiện các tiết giáo dục dưới cờ cho HS toàn trường với 35 tiết/năm.

- Tiết sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01tiết/tuần.Giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục chung cho khối lớp và tổ chức điều khiển HS hoạt động đảm bảo đủ 35 tiết/năm.

- 100% học sinh được tham gia tuần sinh hoạt tập thể chào cờ vào tiết 1 thứ 2 đầu tuần, sinh hoạt tập thể lớp vào tiết cuối thứ 7 cuối tuần.

- Thực hiện đầy đủ các tiết chào cờ và sinh hoạt lớp 70 tiết/1 năm.

(có KH cụ thể)

*** Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp (02 tiết/tháng)**

Năm học 2021 - 2022 tiếp tục tổ chức thực hiện các Hoạt động giáo dục NGLL theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011, của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và công văn 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017, của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018.

- 100% các khối lớp 7,8,9 thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với số tiết 18 tiết/năm/1 lớp với thời lượng 02 tiết/tháng/lớp và được phân công trên thời khóa biểu, tổ chức dạy vào tuần thứ 1 và thứ 3 hàng tháng.

(có KH cụ thể)

*** Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp**

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN) của nhà trường căn cứ vào nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT và Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án "Giáo dục

hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025".

- 100% học sinh khối lớp 9 được học HĐGDHN với tổng số tiết 09 tiết/năm.

- 100% học sinh khối lớp 9 được định hướng phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS với chỉ tiêu từ 10-15%.

- 100% học sinh khối lớp 9 được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất. Các em tự đánh giá được năng lực bản thân để định hướng học tập khi tốt nghiệp THCS.

- Giáo dục hướng nghiệp theo 9 chủ đề hướng nghiệp trong năm học.

(có KH cụ thể)

*** Hoạt động trải nghiệm STEM**

Nhà trường thực hiện theo công văn 2284/SGDĐT-GDTrH hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 - 2021. Triển khai thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

- Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM

+ Chỉ đạo tổ/nhóm CM xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lựa chọn môn hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học theo hướng tiếp cận STEM. Thực hiện tối thiểu 01 bài học hoặc 01 chủ đề STEM/môn/khối lớp/năm học.

+ Nhà trường lựa chọn và chỉ đạo các bộ môn sau: cụ thể các bộ môn: (***Toán khối 8, Hóa khối 9, Sinh khối 6, Vật lý khối 7***), xây dựng KH cụ thể ở KHGDMH.

- Hoạt động trải nghiệm STEM: 100% HS các khối lớp được học hoạt động trải nghiệm STEM, với thời lượng 02 tiết/tháng, 18 tiết/1 năm/1 khối lớp. Tổ chức HĐTN Stem theo hình thức tập trung toàn trường (tổ chức trải nghiệm 02 lần/năm mỗi lần 09 tiết).

*** Các HĐGD không bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục kĩ năng sống**

-Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm nhằm tạo tâm lý vui tươi, phấn khởi cho học sinh. Thành lập CLB STEM với sự tham gia của học sinh ở tất cả các khối lớp. 100% học sinh được tự nguyện tham gia hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động trải nghiệm:

- 100% học sinh toàn trường được tham gia các hoạt động tuần sinh hoạt tập thể dầu năm học, các hoạt động trải nghiệm và rèn kỹ năng sống.

- Nhà trường tổ chức duy trì thường xuyên trong năm học một số nội dung hoạt động như: Lễ chào cờ, hát Quốc ca, thể dục giữa giờ…theo quy định.

- 100% học sinh các lớp tham gia học hoạt động GDNGLL trên thời khóa biểu chính khóa (02 tiết/tháng).

- Thành lập ít nhất 01 câu lạc bộ giáo dục STEM trong nhà trường.

- 100% học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động tập thể nhà trường.

+ Tháng 9: Chào năm học mới: Tổ chức Tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm: Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền về truyền thống nhà trường, về Luật ATGT (dưới hình thức sân khấu hóa tổ chức T9/2021). Tổ chức tuyên truyền Pháp luật: phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường (tổ chức T10/2021).

+ Tháng 10: Phát động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Tổ chức Ngày pháp luật Việt Nam; phát động các phong tràoGiảm thiểu rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện.

+ Tháng 11: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.

Ngoại khóa: Tri ân người thầy (Tổ chức thi hát, múa, báo tường)

+Tháng 12: Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12

Ngoại khóa: chủ đề Về nguồn. Tổ chức cho học sinh 01 buổi trải nghiệm sáng tạo tại Lữ đoàn 405.

+ Tháng 3: Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ngoại khóa Ngày hội tiến bước lên Đoàn: thi đấu TDTT giữa các CLB thể thao trong nhà trường.thi trò chơi dân gian.

+ Tháng 4/2022 tổ chức ngoại khóa Ngày hội đọc sách (Hội chợ sách).

- Thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo dưới hình thức tham quan thực tế. Trải nghiệm di sản: đưa học sinh đi thăm các Di tích Lịch sử, văn hóa có giá trị tại địa phương (Đến An Sinh và Đồn Cao mỗi khối lớp 01 lần/ Học kì, tuy nhiên phụ thuộc vào tình hình thực tế).

- 100% CBGV, HS được tuyên truyền về giáo dục đạo đức, pháp luật, chủ quyền quốc gia về biên giới hải đảo, luật phòng chống tham nhũng, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, ATGT, an ninh quốc phòng...

Đối với hoạt động trải nghiệm: Căn cứ chủ điểm hoạt động NGLL và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về nội dung trải nghiệm, địa chỉ trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh. Tuyên truyền tới Cha mẹ học sinh tạo sự đồng thuận, tự nguyện hỗ trợ và phối hợp tổ chức cho học sinh tham gia. Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm được xây dựng trên cơ sở thống nhất về chủ trương, hình thức tổ chức giữa lãnh đạo nhà trường, giáo viên, cha mẹ học sinh và sự tham gia hoàn toàn tự nguyện của học sinh, tạo điều kiện để 100% học sinh của nhà trường được tham gia các hoạt động trải nghiệm.

(Có KH cụ thể và triển khai khi được phê duyệt)

2.1.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác (*Tích cực tham gia các Cuộc thi, Kì thi)*

***a. Mục tiêu**:*

- Căn cứ điểm tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, phân tích để đưa ra giải pháp tổ chức dạy và học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy các môn học dự thi vào THPT công lập.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; học sinh dự thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã, cấp tỉnh năm học 2021-2022; giao lưu học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8.

b. Chỉ tiêu:

- 25/25 GV đạt GV dạy giỏi cấp trường, 19 GV đăng kí tham gia GV dạy giỏi cấp thị xã.

- Tham gia Kì thi HSG các môn Văn hóa: phấn đấu đạt 8-10 giải cấp thị xã, 12 giải cấp Tỉnh.

- Phấn đấu 01 sản phẩm dự thi KHKT cấp thị xã và 01 sản phẩm dự thi cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ cấp thị xã.

- Tham gia đầy đủ và có kết quả các cuộc thi do ngành và cấp trên phát động.

c. Biện pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học chỉ đạo tổ CM triển khai đến GV và HS. Thành lập các đội tuyển và lựa chọn GV ôn đội tuyển thực hiện bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Khuyến khích GV và HS ôn luyện bằng hình thức khen thưởng theo quy chế của nhà trường.

Bồi dưỡng chuyên môn cho GV về công tác nghiên cứu khoa học, khích lệ tinh thần tham gia của học sinh. Có chính sách động viên kịp thời đối với GV và HS có thành tích xuất sắc.

2.2. Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá

2.2.1. Thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức về sử dụng phương pháp, hình thức dạy học tích cực cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường. Đảm bảo việc đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, cụ thể để tổ chức thực hiện việc đổi mới đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Kế hoạch bài học bảo đảm các yêu cầu về PPDH, KTDH, TBDH và học liệu; các phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong và ngoài lớp học..

Thực hiện linh hoạt việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để tổ chức dạy học trực tiếp, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tuyến khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

***b. Chỉ tiêu**:*

- 100% GV xây dựng KH bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về KTDH, PPDH, TBDH chú ý khai thác triệt để các phương pháp, hình thức tổ chức và kỹ thuật dạy học tích cực. Tiến trình dạy học ở mỗi bài học được xây dựng thành các Hoạt động học tập gồm có Mục tiêu, Nội dung, Cách thức thực hiện, Thời gian.

- 100% các môn học được dạy học bằng các PP, HT tổ chức dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- 100% GV tham gia dự thi GVG cấp trường; Hội giảng các đợt thi đua trong năm phát động. Đăng kí 19/25 GV tham gia kì thi GV dạy giỏi cấp cơ sở.

-100% tổ CM tiếp tục thực hiện đổi mới PPDH và đổi mới hình thức KTĐG. Trong năm học mỗi tổ CM thực hiện ít nhất 02 chuyên đề cấp tổ, 02 chuyên đề cấp trường, 01 chuyên đề cấp Cụm về đổi mới PPDH dưới sự chỉ đạo, định hướng của nhà trường.

- 100% tổ CM thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm CM theo hướng nghiên cứu nội dung bài học, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung bài dạy.

- 100% tổ CM chỉ đạo GV tích cực vận dụng các PPDH, KTDH tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; tích cực vận dụng DH theo hướng GQVĐ, các PP thực hành, DH theo chủ đề tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học. Chú ý công tác vừa dạy kiến thức vừa rèn các Kĩ năng sống cho học sinh.

- 100% GV trang bị đầy đủ TBDH hiện đại và tự bồi dưỡng chuyên môn về công tác dạy học trực tuyến, thành thạo việc sử dụng phòng học Zoom. Học sinh 100% tham gia học trực tuyến khi có chỉ đạo chuyển từ dạy học trực tiếp sang trực tuyến.

- 100% CBGV nhà trường sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học (SMAS). 100% GV sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách, hồ sơ điện tử theo SGD&ĐT quy định.

- Nhà trường tạo lập 01 kênh Youtube để hỗ hỗ dạy học truyền hình trực tuyến.

c. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch và Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ GV về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc biệt bồi dưỡng cho đội ngũ dạy học chương trình giáo dục phổ

thông mới, dạy học trực tuyến qua các phần mềm. Chú ý PPDH phân hóa theo đối tượng học sinh, chú trọng việc xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học. (Mở đầu, hình thành kiến thức, Luyện tập - vận dụng).

- Chỉ đạo GV khai thác hiệu quả SGK, TBDH, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng...phù hợp với nội dung dạy học. GV tích cực vận dụng các PPDH, KTDH tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh; tích cực vận dụng DH theo hướng GQVĐ, các PP thực hành, DH theo chủ đề; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học. Chú ý công tác vừa dạy kiến thức vừa rèn các Kĩ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường cho rà soát các phương tiện hỗ trợ dạy và học trực tuyến để chuẩn bị tinh thần khi phải dạy học online. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến cụ thể, rõ ràng yêu cầu 100% học sinh tham gia học trực tuyến.

GV cần chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; tiếp tục tổ chức soạn, cập nhật và duyệt kế hoạch dạy học (giáo án) trên hệ thống online của ngành tại địa chỉ http://e-learning.dongtrieu.edu.vn.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn phải tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT về việc tăng cường quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn. Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cần tăng cường công tác đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những PPDH, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung bài dạy.

- Chỉ tạo tốt việc khai thác, vận hành, sử dụng và phát huy tối đa công suất, hiệu quả hạ tầng CNTT của đơn vị, của ngành GD (Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GDDT TX), đặc biệt: hệ thống phòng học: chức năng, tiên tiến, thông minh, ngoại ngữ, tin học; môi trường mạng, các nền tảng trực tuyến, truyền hình; hệ thống camera, các trung tâm điều hành; hệ thống email miền @dongtrieu.edu.vn; cổng thông tin của đơn vị, cổng thông tin của ngành dongtrieu.edu.vn và các phân hệ: tuyển sinh đầu cấp, thư viện bài giảng điện tử; lịch sử địa phương, lịch công tác,… hệ thống sổ sách, hồ sơ điện tử.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn chú ý đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề về đổi mới PPDH và đổi mới Kiểm tra, đánh giá trong năm học. Thực hiện dạy chuyên đề theo hướng đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG.

Tổ KHXH:

Cấp	Môn	Nội dung CĐ	Người thực hiên	Thời gian
Tổ	Địa 6	Đổi mới hình thức KTĐG học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua giờ Địa lí 6.	Vũ Thu Huyền Lê Thị Thu Khuyên	HKI Tháng 10/2021
Trường	Địa 7	Thực hiện đổi mới	Phạm Thị Huệ Nguyễn Thị Huyền	HKI Tháng 11/2021
Tổ	Lịch sử 8	Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua một giờ học Lịch sủ.	Hoàng Thị Hương Nguyễn .T.Trang Nhung	HKII Tháng 02/2022
Trường Cụm	Tiếng Anh 7	Qua hoạt động trải nghiệm STEM môn tiếng Anh 7 nhằm hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực cho HS.	Dương Thị Phượng Bùi Thị Thanh Xuân	HKII Tháng 03/2022

Tổ KHTN:

Cấp	Môn	Nội dung CĐ	Người thực hiên	Thời gian
Tổ	Hóa	Dạy học theo chủ đề STEM	Đinh Thị Thúy Nguyễn Thanh Huyền	HKI Tháng 10/2021
Trường	TD	Đổi mới PPDH môn Thể dục 7	Bùi Thị Thu Hương Phan Thị Thanh Phượng	HKI Tháng 11/2021
Tổ	Toán	Dạy học theo chủ đề STEM	Nguyễn Thị Thảo Tạ Minh Sơn	HKII Tháng 02/2022
Trường	Toán	Dạy học theo chủ đề STEM	Đặng Thị Thái Hương	HKII Tháng 03/2022
Cụm	Sinh	Dạy học theo định hướng trải nghiệm STEM qua giờ dạy môn Sinh học	Phan Thanh Phượng Nguyễn Thanh Huyền	HKII Tháng 03/2022

- Tổ chức học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới (kế hoạch tổ chức các hoạt động GD).

2.2.2. Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

a. Mục tiêu:

Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với KHGD từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Đảm bảo chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc đổi mới kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của học sinh.

Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tỉnh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

b. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên thực hiện xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với Kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh (trong KH Kiểm tra của GV thể hiện rõ thời gian và hình thức tổ chức các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì). Trong KH kiểm tra của GV xây dựng các điều kiện cho việc kiểm tra theo hình thức trực tuyến theo quy định (*Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên)*.

- 100% giáo viên nghiêm túc thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh:

+ Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 7,8,9 đánh giá theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT

+ Các môn học và hoạt động giáo dục lớp 6 đánh giá theo thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT

-100% GV phải thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với người học.

- 100% bài kiểm đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì phải được xây dựng theo ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra cần phối hợp câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo tỉ lệ phù hợp, được biên soạn theo mức độ cần đạt của các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đề kiểm tra theo 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.

- 100% GV đối với môn tiếng Anh (khối lớp 7, 8, 9): Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-

GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

c. Biện pháp thực hiện:

Căn cứ vào kết quả từ năm học trước của học sinh, kết quả tuyển sinh vào THPT công lập năm học 2020-2021 của nhà trường (Tỉ lệ đỗ 76,8%) GV, các tổ chuyên môn rút kinh nghiệm và chú trọng công tác bồi dưỡng, đánh giá quá trình học tập của học sinh.

- Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn và từng giáo viên xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Lưu ý các tổ chuyên môn không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành. không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tỉnh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

+ Đối với lớp 6: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22).

Chỉ đạo tổ CM chú ý khi triển khai kiểm tra đánh giá môn **Lịch sử và Địa lí**. Mỗi phân môn chọn 02 điểm KTtx/Học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn **Nghệ thuật** bao gồm 02 nội dung **Âm nhạc** và **Mĩ thuật**, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng Học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với các lớp 7, 8, 9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT- BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58.

+ Đối với môn tiếng Anh (khối lớp 7, 8, 9): Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

- Về thực hiện đánh giá thường xuyên: Đánh giá trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy), bài thực hành, dự án học tập của HS.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận , câu hỏi cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục , thời gian phù hợp với yêu cầu của từng bộ môn.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường. Kiểm tra, đánh giá học sinh phải thực chất, có ý nghĩa và trên tinh thần tôn trọng học sinh, đánh giá theo sự tiến bộ để thúc đẩy quá trình rèn luyện và phấn đấu của học sinh.

(có KH chỉ đạo đổi mới PPKTĐG cụ thể)

2.3. Công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

Năm học này nhà trường có 08 học sinh khuyết tật, ở lớp 6A4 (01học sinh), 6A3 (01học sinh), 7B3 (01 học sinh), 7B4 (01 học sinh), 8C2 (01 học sinh), 8C3 (01 học sinh), 9D3 (01 học sinh), 9D4 (01 học sinh). Các học sinh đều khuyết tật dạng nhẹ nên không ảnh hưởng nhiều đến nhận thức và quá trình rèn luyện của các em.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về

quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

***2.3.1. Mục tiêu**:*

Giúp học sinh thuộc diện giáo dục hòa nhập được phát triển trong môi trường tự nhiên, có thể tiếp cận và làm quen với nhiều kỹ năng và hòa nhập được với xã hội.

2.3.2. Chỉ tiêu:

- 100% HS khuyết tật đi học đầy đủ, được đánh giá xếp loại phù hợp với khả năng cá nhân; được hòa nhập với học sinh trong lớp để học tập, được tham gia các HĐGD toàn diện trong nhà trường phù hợp với năng lực cá nhân.

- Đảm bảo 08 học sinh khuyết tật ở nhà trường đều được giáo dục hòa nhập và đủ điều kiện lên lớp.

***2.3.3. Biện pháp giáo dục**:*

- Lập kế hoạch tuần, tháng, năm, nhật ký cá nhân để theo dõi tình hình sức khỏe sự chuyển biến của học sinh. Đánh giá kết quả thông qua các hoạt động của các em.

- Sử dụng linh hoạt các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để tạo điều kiện cho các em tham gia cùng với bạn bè.

- GVCN phối hợp chặt chẽ với GVBM, PHHS và cán bộ y tế để giáo dục học sinh tốt hơn.

- Chuyên môn nhà trường chỉ đạo: Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Được xếp loại như học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ về yêu cầu học tập.

(có KH triển khai cụ thể)

2.4. Quản lí chất lượng giáo dục toàn diện

2.4.1. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý giáo dục học sinh trong nhà trường.

2.4.1.1. Về công tác giáo dục đạo đức chính trị, tư tưởng

a. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học;

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII)

Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa

giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Đặc biệt quan tâm đến các nội dung tích hợp: Giáo dục bảo tồn di sản vịnh Hạ Long; sản xuất và tiêu dùng bền vững; tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.

b. Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV và học sinh thực hiện học tập chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Chỉ đạo 100% các giờ dạy ở các bộ môn văn hóa có nội dung tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh theo văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT. Yêu cầu GV cần nghiêm túc thực hiện lồng ghép trong bài giảng và có hiệu quả.

- 100% học sinh nhà trường được tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo thông qua các hoạt động tập thể nhà trường.

- 100% CBGV, HS được tuyên truyền về giáo dục đạo đức, pháp luật, chủ quyền quốc gia về biên giới hải đảo, luật phòng chống tham nhũng, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, ATGT, an ninh quốc phòng...

c. Biện pháp thực hiện:

**** Giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:***

- Chỉ đạo CBGVNV-HS thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong các Hồ Chí Minh

- Tổ chức lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khoá, ngoại khoá theo đặc trưng của môn học; không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp một cách tự nhiên, lô-gic, không gây quá tải,… nhằm tạo nên sự gắn bó nhuần nhuyễn giữa nội dung học tập và sự vận dụng linh hoạt vào thực tiễn.

- Chỉ đạo tích hợp một số hoạt động giáo dục trong giờ Sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề; lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; trong kế hoạch giáo dục một số môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân; Mỹ thuật, Âm nhạc.

*** Giáo dục đạo đức, lối sống**

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề tài khoa học về "Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các trường THCS tỉnh Quảng Ninh" qua bộ tài liệu đã được triển khai từ năm học 2017-2018.

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng KHGDMH, Kế hoạch bài học có tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; lồng ghép nội dung Lịch sử Đảng bộ địa phương phù hợp với việc thực hiện chương trình, với điều kiện thực tế và theo định hướng phát triển năng lực người học ở các môn, các hoạt động giáo dục.. Tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, trong đó chú trọng việc lựa chọn nội dung tích hợp đạo đức, định lượng mức độ, thời gian tích hợp đảm bảo tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, sự phát triển của học sinh, xã hội và thời đại; tích hợp giáo dục đạo đức gắn với thực tiễn cuộc sống, các vấn đề xã hội tại địa phương.

+ Chỉ đạo tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống trong Kế hoạch bài học các môn học: Ngữ Văn, Lịch Sử, GDCD, MT, Âm nhạc, Mỹ thuật...

+ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa lồng ghép GD đạo đức, lối sống, KNS cho HS.

+ Thực hiện 01 chuyên đề cấp trường: Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong môn học cho học sinh vào tháng 3/2022.

*** Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:**

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 329/SGDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018, của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai đối với giáo dục trung học từ năm 2018**.**

- Thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục các nội dung bảo vệ môi trường trong các môn học: môn Văn, Địa, GDCD, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể.

+ Thực hiện tuyên truyền trong các tiết sinh hoạt đầu tuần.

- Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện phong trào "Nói không với rác thải nhựa"; tuyên truyền giáo dục học sinh về việc phân loại rác thải, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục và tổ chức thực hiện tại nhà trường.

*** Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo**

- Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội. Thực hiện lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc… để giới thiệu, làm rõ các nội dung về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam;

- Đẩy mạnh công tác Tuyên truyền tuyên truyền Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày

21/6/2012 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường bằng hình thức tuyên truyền trực tiếp, qua PTMN, qua các hoạt động ngoại khóa.

*** Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện tích hợp nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu qủa trong KHGD môn học: Vật lí, Sinh học, Công nghệ và Địa lí.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngày Hội vệ sinh trường học.

*** Giáo dục di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh được học tập và tham gia trải nghiệm sáng tạo tại các Di sản văn hóa được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình trải nghiệm lịch sử văn hóa địa phương cho học sinh. Chỉ đạo GV khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống GIS - Giới thiệu lịch sử, địa lý địa phương - tại địa chỉ https://lichsu.dongtrieu.edu.vn để hỗ trợ dạy học giáo dục địa phương.

+ GV tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, bằng các hình thức cụ thể, thiết thực lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian…. vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân

+ Tổ chức 01 buổi trải nghiệm ngoài không gian nhà trường: Tham quan khu Di tích Lịch sử nhà Trần ở Đông Triều (An Sinh - Đông Triều).

(*Thực hiện theo KH các HĐGD*)

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới PPDH, KTDH, lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian …. vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kĩ năng cần thiết về bảo vệ di sản.

*** Nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường**

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách Thư viện xây dựng Kế hoạch thư viện. KH bổ sung sách cho TV, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường. Phát động phong trào đọc sách trong GV,HS và PHHS.

- Mỗi lớp học có 01 Tủ sách lớp học, đảm bảo từ 30 - 40 đầu sách các loại. Mỗi lớp có thủ thư và xây dựng nội quy đọc, mượn, trả của lớp.

- Liên Đội xây dựng KH cuốn sách em yêu, tổ chức vào tiết chào cờ của tuần thứ nhất của tháng *(Thực hiện theo KH các HĐGD).*

- Tổ chức 01 Ngày hội đọc sách tại trường vào tháng 4/2022 kết hợp hoạt động ngoại khóa: Chợ sách (HS sẽ trao đổi sách quý với nhau hoặc tặng sách, mua bán sách gây quĩ nhân đạo). Tổ chức vào T4/2022. (*Thực hiện theo KH các HĐGD).*

2.1.4.2. Về công tác quản lý giáo dục học sinh

- Tăng cường các giải pháp phối hợp công an xã, các lực lượng xã hội đảm bảo an ninh, trật tự trường học. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 929/PGD&ĐT ngày 14/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai Chương trình hành động, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021.

+ Thành lập 01 Tổ tư vấn tâm lý học đường để tham vấn tâm lý cho học sinh, giúp HS có những định hướng đúng đắn.

- Tăng cường công tác đảm bảo An toàn giao thông trong trường học. Tuyên truyền vận động CBGVNV và HS thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Thị ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự; Phòng chống tệ nạn xã hội, phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật của học sinh.

2.5. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường

a. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 02 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển KH&CN. Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021 - 2022 của Phòng GD&ĐT.

Triển khai công tác giáo dục STEM trong nhà trường phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không gây quá tải với GV và HS. Không giao chỉ tiêu và không lấy đó là tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm học.

b. Chỉ tiêu:

- Lựa chọn nhóm môn xây dựng KH bài học STEM đảm bảo mỗi khối lớp được học tối thiểu 01 bài học STEM/năm học; học sinh tham gia học theo hình thức tự nguyện.

- Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM trong bài học ở 04 môn: Toán, Sinh, Vật lý, Hóa. Mỗi khối lớp được học tối thiểu 01 chủ đề/năm.

- Hoạt động trải nghiệm STEM thực hiện theo các chủ đề HKI học 03 chủ đề/9 tiết, HKII học 03 chủ đề/9 tiết.

- Thành lập 01 CLB nghiên cứu khoa học.

c. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học và Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Cụ thể:

+ Tổ chức bồi dưỡng cho GV và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM, kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu KHKT.

+ Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục các bộ môn: Vật lý, Toán, Hóa, Sinh để tổ chức các bài day (chủ đề) STEM *(có KH cụ thể ở các bộ môn).*

- Dành nguồn kinh phí thích hợp tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong nhà trường. Huy động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục không bắt buộc của nhà trường.

(có KH thực hiện cụ thể)

2.6. Công tác Y tế, giáo dục thể chất và thể thao trường học

2.6.1. Công tác y tế trường học:

a. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGD&ĐT ngày 12/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phấn đấu 100% học sinh nhà trường tham gia bảo hiểm y tế năm 2022.

- Cán bộ kiêm nhiệm y tế trường học được tập huấn công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh COVID-19.

b. Biện pháp thực hiện:

Thực hiện kế hoạch 1082/PGD&ĐT ngày 20/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều về thực hiện nhiệm vụ công tác y tế năm học 2021-2022, cụ thể:

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, xây dựng môi trường trường học an toàn, giữ gìn và bảo vệ sức khỏe của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Đảm bảo sơ cấp cứu an toàn và tai nạn thương tích thông thường trong trường học.

- Thực việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học để xử lý kịp thời triệt để không để xảy ra các vụ dịch: Sốt xuất huyết, tay chân miệng... đặc biệt dịch bệnh COVID-19; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và vệ sinh phòng chống dịch trong trường học.

2.6.2. Công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học

a. Yêu cầu:

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017, của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện Thông báo số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019, của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị "Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành giáo dục".

-Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học giáo dục thể chất, đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh nghiêm túc theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ GDĐT.

b. Chỉ tiêu:

- Phấn đấu 100% học sinh đạt yêu cầu về đánh giá xếp loại môn thể dục và kiểm tra, đánh giá thể lực theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDDT ngảy 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

- Tham gia nội dung thi Điền kinh cấp thị xã đạt 02 em; cấp tỉnh: 01 em

- Thành lập 02 CLB thể thao: Bóng đá, Cầu lông.

c. Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh Công văn số 162/PGD&ĐT ngày 04/03/2020 của PGD&ĐT về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC theo hướng dẫn tại các văn bản: Công văn số 1048/HD-PGD&ĐT ngày 13/9/2021 của Phòng GD&ĐT thị xã về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Công văn số 1156/PGD&ĐT ngày 06/011/2018 của Phòng GD&ĐT về tăng cường tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và dạy võ cổ truyền trong các trường phổ thông;

- Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thiếu niên, giáo viên thể dục chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ, các bài võ cổ truyền

- Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp sau này.

- Tổ chức HKPĐ cấp trường chọn đội tuyển tham gia các giải thể thao học sinh cấp thị xã.

2.7. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

2.7.1. Mục tiêu:

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường tổ chức tốt phong trào thi đua gắn với duy trì thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh. Phát huy có hiêu quả các Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Đoàn, Đội.

2.7.2. Chỉ tiêu:

- Xây dựng, duy trì có hiệu quả hoạt động các đoàn thể trong nhà trường.
- Phấn đấu 100% các đoàn thể trong nhà trường đạt vững mạnh.
- Phấn đấu Liên đội đạt: xuất sắc cấp thị xã.

2.7.3. Biện pháp thực hiện:

- Chỉ đạo TPT Đội xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động các tập thể lớp theo đúng với KHGD của nhà trường. Xây dựng các giải pháp cụ thể và bám sát tình hình thực tế của nhà trường và phù hợp với đối tượng học sinh.
- Phân công gắn trách nhiệm cho CB, GV phụ trách công tác các đoàn thể đảm bảo duy trì hoạt động có nền nếp, hiệu quả gắn và với các hoạt động chuyên môn nhà trường.
- Xây dựng các quy định thực hiện nhiệm vụ trong Đoàn, Hội, Đội.
- Chú trọng duy trì có nền nếp và tổ chức các hoạt động của Đoàn, hội, Đội trong các đợt thi đua lớn trong năm học với việc bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức, ý thức cho học sinh.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

2.8.1. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

2.8.2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh lớp 9 được được tham gia học các chủ đề về GDHN, được tuyên truyền định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo nội dung Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
- Phấn đấu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 10% (từ 10-15/166 HS).

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động

nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường.

2.8.3 biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025". Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS theo Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GDĐT.

- BGH xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức hoạt động Giáo dục hướng nghiệp, phân công giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp, xếp thời khóa biểu cố định cho các lớp đảm bảo 100% học sinh khối 9 được tham gia hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học đặc biệt là với học sinh lớp 8, lớp 9 nhằm đẩy mạnh công tác phân luồng sau THCS.

- Tổ chức cho học sinh tham quan các mô hình phát triển kinh tế, các làng nghề ở địa phương (trồng hoa lan, trồng mai hoặc chăn nuôi).

- Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CSVC VÀ TBDH, CẢNH QUAN MÔI TRƯỜNG TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

3.1.1. Mục tiêu:

Đầu tư, quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC thiết bị trường học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu của CT GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong tình hình phải dạy học trực tuyến.

3.1.2. Chỉ tiêu:

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

a. Cơ sơ vật chất

- Đảm bảo đầy đủ các điều kiện thiết yếu về CSVC phục vụ cho công tác Dạy và học (phòng học, phòng bộ môn, bàn ghế và các trang thiết bị khác).

Cải tạo khu vực nhà vệ sinh học sinh, đảm bảo công trình VS phục vụ GV và HS. Sữa chữa nâng cấp 04 phòng học ở tầng 1. Tham mưu với phòng GD xây dựng thêm 04 phòng học mới, khu nhà điều hành, nâng cấp sân.

b. Thiết bị dạy học, Thư viện

Mua sắm bổ sung đảm bảo mỗi khối lớp có 1 bộ thiết bị đồ dùng dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009; Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Nhân viên quản lý TBDH - Thư viện đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo quy định. Tổ chức cho 100% giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ dạy.

+ Có đủ các TBDH mỗi bộ môn 02 bộ đối với K789 theo quy định của BGD&ĐT. Riêng đối với K6 tham mưu với phòng trang bị sớm các TBDH để phục vụ công tác dạy học.

+ 100% giáo viên xây dựng kế hoạch và sử dụng thiết bị đồ dùng DH, tăng cường khai thác và sử dụng có hiệu quả để nâng cao chất lượng bài giảng.

+ 100% GVBM đăng kí sử dụng và khai thác phòng học bộ môn có hiệu quả (môn Hóa, Vật lý, Công Nghệ, Tin học, tiếng Anh).

+ 100% GV đăng kí DH ở PHTM, UDCNTT trong giảng dạy, duyệt giáo án trực tuyến.

- Khai thác và vận hành có hiệu quả phòng học Thông minh, phòng Tin học.

+ Nâng cấp PHTM (tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư thay mới hệ thống máy tính bảng đã cũ, thay bảng tương tác ở 01 PHTM hiện có. Đầu tư thêm 01 PHTM mới).

+Nâng cấp phòng Tin học (sửa chữa, nâng cấp hệ thống máy tính trong phòng Tin học, mua bổ sung thêm 03 máy tính mới thay thế những máy đã quá cũ).

- Tuyên truyền vận động 100% GVNV và HS tham gia đọc sách, mượn sách tại thư viện nhà trường.

+Tiếp tục giữ vững thư viện đạt chuẩn tiên tiến theo QĐ số 01/2003/QĐ-BGDĐT.

+ Đầu tư thêm 5 đầu sách nâng cao chuyên môn, 05 đầu sách nâng cao mỗi đầu sách 02 bản bằng nguồn kinh phí ngân sách.

+ Hướng dẫn học sinh sử dụng hiệu quả khu thư viện xanh.

3.1.3. Biện pháp thực hiện:

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định;

- Công tác Thiết bị dạy học:

+ Ngay từ đầu năm học tổ chức kiểm tra, rà soát các thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010.

+ Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng CNTT, khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, phòng học thông minh, tiến tới xây dựng lớp học điện tử, trường học điện tử; tăng cường quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh.

+ Tăng cường công tác quản lý thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, hoá chất các loại; có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện các công văn của Sở GD&ĐT: Công văn số 805/SGDĐT- GDTrH ngày 12/4/2018 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về việc tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/01/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lí và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lí, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

+ Hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường; tổ chức tập huấn về kỹ năng, kỹ thuật vận hành khai thác các phòng học ảo, hội nghị trực tuyến, truyền hình trực tiếp trên internet qua các nền tảng trực tuyến, hạ tầng CNTT của ngành qua các kênh: dtv.dongtrieu.edu.vn, yuotube.com/dtvdongtrieu,hop.moet.edu.vn/pgddongtrieu, DCCI thị xã Đông Triều; https://meet.google.com/ thuộc miền @dongtrieu.edu.vn.

+ Tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả nguồn học liệu lịch sử, địa lý của địa phương tại địa chỉ http://lichsu.dongtrieu.edu.vn. Tổ chức góp ý và dạy thể nghiệm Tài liệu giáo dục của địa phương của các khối lớp 7 bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian (Theo chỉ đạo của ngành). Tổ chức góp ý, tham gia lựa chọn và tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo đúng qui định đến 100% CBQL và giáo viên được phân công dạy lớp 7 năm học 2022-2023 trước khi thực hiện nhiệm vụ.

+ Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác quản lý thiết bị dạy học; Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn phù hợp với kế hoạch giáo dục môn học;

- Công tác thư viện trường học:

+ Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thu viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

+ Nhân viên phụ trách TBDH và thư viện được tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trong công tác quản lý TBDH.

+ Xây dựng KH cụ thể hoạt động của thư viện; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh sử dụng có hiệu quả tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, tổ chức hiệu quả Ngày hội đọc sách cấp trường.

+ Căn cứ theo QĐ số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông nhà trường xây dựng KH giữ vững danh hiệu Thư viện tiên tiến. Tham mưu vowisn các cấp lãnh đạo xây mới Thư viện, chỉ đạo nhân viên thực hiện sắp xếp, bảo quản và xây dựng kế hoạch sử dụng thư viện có hiệu quả, bảo đảm tất cả học sinh được đọc sách trong thư viện.

(có KH cụ thể về công tác quản lý cơ sở vật chất nhà trường; KH quản lý và sử dụng TBĐDDH)

4. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC

4.1. Về công tác quản lý giáo dục học sinh đảm bảo an ninh an toàn trường học.

4.1.1. Mục tiêu:

Đảm bảo "An toàn về an ninh, trật tự" trường học theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an và bảo đảm an toàn trường học phòng chống tai nạn thương tích.

4.1.2. Chỉ tiêu:

Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm học 2021 - 2022" và đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích"

4.1.3. Biện pháp thực hiện:

- Căn cứ: Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về An ninh, trật tự";

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 4458/QĐ-BGD-ĐT ngày 22/8/2007 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong các trường Phổ thông; Công văn số 3718/SGD&ĐT-CNTT&THSSV ngày 19/12/2013 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc "Hướng dẫn công tác xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích từ năm học 2013-2014";

+ Trang bị kiến thức về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh tới cán bộ, giáo viên trong trường, trong đó đặc biệt chú trọng đội ngũ giáo viên Thể dục, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ đoàn, đội, nhân viên y tế;

+ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em: Cùng với tuyên truyền trong chương trình phát thanh măng non, các giờ chào cờ đầu tuần, các giờ sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền phòng, chống tai nạn thương tích cần gắn với các hoạt động vui chơi, giải trí, trải nghiệm, lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn văn hóa.

+ Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt; khắc phục các nguy cơ thương tích trong trường học, có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định; có quy định về phát hiện và xử lý tai nạn, thương tích ở trường học; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn và phương án dự phòng xử lý tai nạn, thương tích.

+ Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh nhà trường nhận thức đầy đủ trường học an toàn phòng chống TNTT là trường học mà các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho học sinh được phòng, chống và giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ học sinh của trường được sống và học tập trong một môi trường an toàn. Quá trình xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT phải có sự tham gia của tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh và các cấp chính quyền.

- Tăng cường các giải pháp phối hợp công an xã, các lực lượng xã hội đảm bảo an ninh, trật tự trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 929/PGD&ĐT ngày 14/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai Chương trình hành động, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2021.

+ Thành lập 01 Tổ tư vấn tâm lý học đường để tham vấn tâm lý cho học sinh, giúp HS có những định hướng đúng đắn.

- Tăng cường công tác đảm bảo An toàn giao thông trong trường học. Tuyên truyền vận động CBGVNV và HS thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Thị ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự; Phòng chống tệ nạn xã hội, phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật của học sinh, phòng chống bạo lực học đường trong trường học, phòng chống tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

4.2. Công tác chỉ đạo phòng chống dịch nCovid-19 trong trường học.

4.2.1. Mục tiêu:

Xác định công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 là nhiệm vụ số 1 trong giai đoạn này. Phải giữ trường là vùng xanh, vùng an toàn.

Chủ động, tích cực triển khai thực hiện các công văn của tỉnh Quảng Ninh, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều và UBND các xã, phường về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo tình hình mới phù hợp với điều kiện của cấp học và thực tiễn đảm bảo xây dựng được môi trường *"dạy và học"* tuyệt đối an toàn.

4.2.2. Chỉ tiêu:

100% CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

100% CBGVNV, học sinh trong nhà trường được theo dõi, giám sát về sức khỏe.

Nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh trong các nhà trường.

4.2.3. Biện pháp thực hiện:

- Chủ động, tích cực triển khai thực hiện Công văn số 5781/UBND-DL1 ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc hoàn thiện phương án phòng, chống dịch của cơ quan, đơn vị; Công văn số 3697/SYT-NVY ngày 26/8/2021 của Sở Y tế về việc hướng dẫn xây dựng phương án phòng, chống dịch của cơ quan, đơn vị; Công văn số 5899/UBND-GD ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về tổ chức năm học 2021-2022, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và công văn số 2439/SGDĐT-VP ngày 31/8/2021 của Sở GDĐT về việc khẩn trương xây dựng bổ sung, hoàn thiện phương án phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo tình hình mới phù hợp với điều kiện các cấp học và thực tiễn.

Nhà trường xây dựng KH, phương án, kịch bản phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở các cấp độ, có các phương án cụ thể để ứng phó. Ra QĐ thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thểcho từng bộ phận. Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế trên địa bàn để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn

trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp để thực hiện giữ vững "vùng xanh".

- Tổ chức tuyên truyền và tập huấn cho CBGVNV về quy trình phòng chống dịch bệnh và giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên nhà trường quy trình phòng, chống dịch bệnh để thực hiện và hướng dẫn học sinh thực hiện theo đúng quy trình phòng, chống dịch bệnh được cơ quan Y tế hướng dẫn.

- Chỉ đạo Liên Đội thành lập Tổ trực ban phòng chống Covid: theo dõi và bắt buộc học sinh đeo khẩu trang toàn bộ thời gian trong quá trình di chuyển từ nhà đến trường, khi tham gia các chương trình giáo dục tại trường và từ trường về nhà. Kiểm soát chặt chẽ việc học sinh đeo khẩu trang và xử lý những trường hợp vi phạm nguyên tắc 5K.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế thiết yếu trong trường học theo đúng quy định. Mỗi lớp trang bị 01 góc phòng chống Covid, thường xuyên tẩy trùng lớp học theo quy định, học sinh có sổ theo dõi sức khỏe. Nhà trường thực hiện khai báo Y tế thường xuyên bằng quét mã QR.

- Thực hiện tuyên truyền thường xuyên công tác phòng chống dịch bệnh đến CBGVNV, HS và PHHS qua các kênh thông tin Zalo, Facebook, (Pano, áp phíc, phát thanh măng non).

(Có KH thực hiện cụ thể)

4.3. Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục thích ứng với các tình huống phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới

4.3.1. Mục tiêu:

Thực hiện các hoạt động dạy và học, đảm bảo hoàn thành chương trình theo Kế hoạch thời gian năm học của nhà trường theo chỉ đạo của của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và hướng dẫn của Phòng GD&ĐT trong mọi tình huống diễn biến của dịch covid 19.

Học sinh được học tập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trong thời gian nghỉ học để phòng, chống Covid-19.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức và hỗ trợ học sinh trong học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, đặc biệt là thiết bị trường học thông minh đã được trang bị.

4.3.2. Chỉ tiêu:

100% giáo viên tham gia các hình thức dạy học cho HS theo kế hoạch giáo dục môn học đã được BGH nhà trường phê duyệt thực hiện trong năm học 2021-2022, và các phương án tổ chức dạy học, đảm bảo 100% học sinh của trường được học tập

đầy đủ nội dung, kiến thức theo KH đã xây dựng trong thời gian nghỉ học để phòng, chống Covid-19.

4.3.3. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ các năm học trước nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo "*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập"* cho tất cả các đối tượng học sinh:

- Bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT trong điều kiện dịch Covid-19 vẫn có diễn biến phức tạp thông qua việc chủ động về các phương án dạy trực tiếp, trực tuyến, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến cùng các hình thức dạy học khác phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, giám sát để đảm bảo tiến độ dạy học, đảm bảo kế hoạch giáo dục của nhà trường và của ngành; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá trực tuyến phù hợp theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Đối với những học sinh không đủ điều kiện học trực tuyến, nhà trường có phương án giao bài học, bài tập phù hợp; Hướng dẫn học sinh tự học tại nhà, đa dạng hóa phương pháp, hình thức tự học phù hợp với các điều kiện hoàn cảnh gia đình học sinh đồng thời xây dựng kế hoạch dạy bổ sung kiến thức cho học sinh sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát và không còn thực hiện giãn cách.

(Có KH cụ thể)

4. 4. Công tác phòng, chống đuối nước

- Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc Công văn số 1129/SGDĐT-VP ngày 23/4/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh; Công văn số 854/UBND ngày 23/3/2021 của UBND thị xã về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em trên địa bàn; Kế hoạch số 92/UBND ngày 26/3/2021 về việc Thực hiện Chương trình Bảo vệ chăm sóc trẻ em năm 2021; Công văn số 1464/UBND ngày 22/4/2021 của UBND thị xã về việc tăng cường phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em trên địa bàn; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 10/5/2021 về việc triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em và các hoạt động quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh hè năm 2021; Công văn số 1551/UBND ngày 20/5/2021 về việc tăng cường phòng, chống xâm hại tình dục, tai nạn thương tích cho trẻ em; Thực hiện các văn bản đã chỉ đạo tại Kế hoạch số 459/KH-PGD, ngày 19/4/2021 của PGD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước

cho học sinh; Công văn số 766/PGD&ĐT ngày 1/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc đảm bảo công tác dạy - học bơi cho học sinh trong hè 2021 và các văn bản liên quan.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, cử giáo viên tham gia dạy bơi miễn phí hè cho học sinh. Tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng bơi an toàn và phòng chống đuối nước cho học sinh

- Xây kế hoạch đối với việc thực hiện, lồng ghép nội dung giáo dục bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước học sinh trong các hoạt động giáo dục, các giờ học Thể dục, giờ học GDTC (lớp 1,2,6 thực hiện Chương trình GDPT 2018).

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về bơi an toàn, phòng chống tai nạn đuối nước và giải pháp phòng, ngừa đuối nước; chủ động hướng dẫn cho trẻ em, học sinh kiến thức, kỹ năng phòng, tránh tai nạn thương tích, đuối nước, hình thành cho trẻ em, học sinh ý thức, thói quen biết chủ động bảo vệ an toàn cho bản thân mọi lúc, mọi nơi.

- Thành lập BCĐ và giao trách nhiệm cho GVCN hằng ngày dành thời gian để quán triệt, nhắc nhở, hướng dẫn học sinh các quy định an toàn từ nhà đến trường và từ trường về nhà; khuyến cáo học sinh tuyệt đối không được chơi, đùa nghịch gần ao, hồ, sông suối, kênh, rạch, hố công trình…, nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước, không tự ý hoặc rủ nhau tắm, đi bơi khi không có người lớn đi cùng.

- Tổ chức kí cam kết phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, học sinh hang ngày, trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, nghỉ hè.

(Có KH thực hiện cụ thể)

5. CÔNG TÁC PCGD - XÓA MÙ CHỮ

5.1. Mục tiêu:

Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và Phòng GD&ĐT về công tác PCGD. Củng cố và duy trì chất lượng PCGD, xóa mù chữ.

Đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn về phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác phân luồng học sinh sau THCS đặc biệt tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp.

5.2. Chỉ tiêu:

- Tuyển sinh lớp 6 đạt 100% học sinh sau khi hoàn thành xong chương trình giáo dục tiểu học trong độ tuổi và trên địa bàn nhà trường quản lý.

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 3 và PCGD-XMC mức độ 2.

- Phấn đấu đạt tỉ lệ chuyên cần đạt từ 98% trở lên; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

5.3. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025

- Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng PCGD THCS; sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD, xoá mù chữ (http://pcgd.moet.gov.vn), thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống đáp ứng tốt công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác PCGD đối với giáo viên chuyên trách về công tác phổ cập giáo dục.

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác PCGD, phân công trách nhiệm điều tra, cập nhật thông tin kịp thời đối với những học sinh là đối tượng thuộc địa bàn quản lý. Cùng phối hợp với các trường TH, MN trên địa bàn xãhoàn thành công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ PCGD năm 2021 đúng thời gian quy định.

+ Tham mưu với địa phương củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD của xã. Phân công PHT phụ trách chuyên môn đồng thời phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục năm 2021 đúng thời gian quy định.

+ Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng quy định. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi. Quản lý quân số học sinh chặt chẽ hàng ngày, kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn chặn tình trạng hiện tượng học sinh bỏ học; tăng cường công tác chủ nhiệm, phối hợp thường xuyên với gia đình PHHS

+ Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD các thôn thuộc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH nhằm thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập theo qui định.

+ Phối hợp tốt với các GV chuyên trách công tác PC ở các trường Mầm non, Tiểu học trong địa bàn phụ trách để thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trong độ tuổi phải phổ cập.

- Huy động các đối tượng phổ cập ra lớp và có biện pháp chống học sinh bỏ học.

+ Điều tra nắm rõ số liệu học sinh trong độ tuổi đang học tại trường, danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học, lý do, hoàn cảnh gia đình và địa chỉ cụ thể để có kế hoạch vận động ra lớp ngay từ đầu năm học.

+ Nâng cao nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ GVCN thực hiện tốt công tác duy trì tốt sĩ số trong lớp hàng tuần, tháng.

+ Phối hợp Ban chỉ đạo các xã, các trung tâm dạy nghề và GDTX của thị xã, kết hợp vận động học sinh tham gia học nghề (hệ vừa học nghề vừa học văn hóa) nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ TN THPT trong độ tuổi phổ cập.

+ Phối hợp với Ban đại diện CMHS, Hội Khuyến học và các đoàn thể địa phương giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do hoàn cảnh khó khăn do nguyên nhân kinh tế.

6. CÔNG TÁC KĐCLGD - XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

***6.1. Mục tiêu*:** Xây dựng giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đủ điều kiện công nhận lại trong giai đoạn tiếp theo.

***6.2. Chỉ tiêu**:*

- Tiếp tục rà soát bổ sung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Giữ vững các tiêu chívề công tác tự đánh giá nhà trường theo 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí từ năm học 2014-2015 đến năm 2018-2019. Giữ vững danh hiệu đã được công nhận: trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và KĐCLGD cấp độ 3 giai đoạn 2020-2025 (Tiếp tục thực hiện và thu thập minh chứng từ năm học 2019-2020 đến năm 2024-2025). Các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia đều đạt ở mức độ 2.

-Thu thập minh chứng của năm học theo hướng dẫn tại TT18 để phục vụ công tác kiểm định trong những năm tiếp theo.

***6.3. Biện pháp thực hiện**:*

- Căn cứ TT18/2018/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng BGD&ĐT, BGH xây dựng kế hoạch, thành Hội đồng tự đánh giá nhà trường trong năm học đảm bảo các tiêu chí đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Hoàn thiện thu thập minh chứng năm học 2020-2021 theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia; Quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư nguồn nhân lực, xây dựng các hạng mục công trình của nhà trường để đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

7. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KH&CN-ỨNG DỤNG CNTT

7.1. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức cho CBGVNV thấy rõ vai trò quan trọng trong việc ứng dụng CNTT trong trường học góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý, công tác Dạy và Học.

7.2. Chỉ tiêu:

Đối với CB,GV:

- 100% CBGVNV biết ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy có hiệu quả.

- 100% GV biết sử dụng các phần mềm dạy học và tự soạn bài giảng điện tử, khai thác các thông tin mạng Internet và chia sẻ thông tin qua website của nhà trường phục vụ cho việc giảng dạy.

-100% CBGV biết khai thác thông tin qua Email (CBQL: ít nhất 02 lần/ngày; GV: 01 lần/ngày); thực hiện thông tin 2 chiều giữa CBQL-GV-Phòng GD- PHHS - HS.

- 100% CBGV sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý trường học trực tuyến SMAS tại địa chỉ http://qlth.quangninh.edu.vn. Sử dụng tốt các tiện ích của phần mềm như các loại hồ sơ sổ sách có trên phần mềm: Sổ KH tổ CM, Học bạ, Sổ báo giảng, Sổ chủ nhiệm.

-100% GV duyệt giáo án trực tuyến.Tiếp tục tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng E-learning, xây dựng kho tư liệu trường học.

-100% CBGV khai thác và biết sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

-100% các CBQL-GV nhà trường quản lý sản phẩm CNTT theo danh mục rõ ràng, có sự bổ sung, tích cực làm phong phú nguồn thư viện điện tử của phòng, trường.

- Phấn đấu 100% CBGVNV tham gia tích cực cuộc thi: "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021".

- 100% tổ CM có sản phẩm NCKHKT.

Đối với học sinh:

- 100% học sinh khối 6 học môn Tin học chính khóa và 100% học sinh khối 7,8,9 được học hoạt động ngoài giờ chính khóa môn Tin học.

- Tham gia học tập trao đổi, chuẩn bị bài trực tuyến, trên trang trường học kết nối.

- Tham gia dự thi đội tuyển Tin học trẻ cấp thị xã: 2-3 học sinh. Cấp tỉnh dự kiến 01 học sinh.

- Tham gia Cuộc thi KHKT và Sáng tạo TTNNĐ cấp thị xã: ít nhất có 01 sản phẩm dự thi.

7.3. Biện pháp thực hiện:

- Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy năm học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ thông tin (CNTT): Triển khai thực hiện các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử; tích cực tuyên truyền hướng dẫn CBGV-NV, học sinh và người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến về GD&ĐT mức độ 3 trở lên; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường CQG và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Tập trung bổ sung các trang thiết bị cho phòng thông minh, sử dụng hiệu quả hệ thống "Lớp học thông minh", từng bước triển khai giải pháp phát triển thành hệ thống "Lớp học điện tử - Trường học điện tử".

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 985/SGDĐT ngày 24/4/2020, của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn số 472/PGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Phòng GD&ĐT thị xã về việc thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ học kỳ II năm học 2019 - 2020;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động trên trang thông tin điện tử nhà trường: Phân công nhiệm vụ cán bộ phụ trách CNTT quản trị trang Webs, thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động nhà trường công khai, tuyên truyền, quảng bá cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học nhất là chuyển từ việc dạy học trực tiếp sang trực tuyến; yêu cầu 100% PHHS sắm đủ phương tiện hiện đại cho con học tập. Giáo viên tiếp tục tự bồi dưỡng chuyên môn, kĩ thuật dạy học trực tuyến qua các kênh thông tin để chuẩn bị tốt nhất cho công tác dạy học khi tình hình dịch bệnh xảy ra trên địa bàn quản lý.

- Tiếp tục phát động cuộc thi thiết kế bài giảng E-learning tới toàn thể GV.

- Tiếp tục phát huy truyền thống nhà rường trong những năm qua tuyên truyền và phát đông học sinh tích cực tham gia cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và Cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ.

8. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

8.1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí về chuyên môn và nghiệp vụ. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; Đảm bảo nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí về chuyên môn và nghiệp vụ.

- Đáp ứng nhu cầu đội ngũ giáo viên tiếng Anh theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020".

8.2. Chỉ tiêu-Biện pháp:

a. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí.

Chỉ tiêu:

- Không có giáo viên vi phạm chủ trương của Đảng, không có CBGV sinh con thứ 3, không vi phạm chính sách pháp luật, qui định của nhà nước, của ngành và qui chế cơ quan.

- 100% GV tham gia các cuộc tập huấn chuyên môn của Bộ, Sở và Phòng tổ chức. Đặc biệt tham gia bồi dưỡng các Modul về chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị đội ngũ tốt cho dạy lớp 6 năm học 2021-2022 và dạy lớp 7 năm học 2022-2023.

- 100% giáo viên có máy tính xách tay, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khai thác thông tin phục vụ đổi mới PPDH,

- 100% GV thực hiện nghiêm túc, không vi phạm các qui định về dạy học thêm, học thêm.

- Trong năm học nhà trường Bồi dưỡng từ 2-4 quần chúng ưu tú có đủ phẩm chất chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để kết nạp Đảng trong năm học.

- 100% Hiệu trưởng, Hiệu phó và giáo viên đều đạt chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng và chuẩn giáo viên theo thông tư 14, 20/2018.

+ Hiệu trưởng: mức Tốt 01

+ Phó Hiệu trưởng: mức Tốt 01

+ Giáo viên: mức Tốt 14/25 (56%); mức Khá 8/25 (32%); mức Đạt 3/25 (12).

- Tham mưu việc bố trí đủ biên chế và đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn.

- 100% CBQLGV thực hiện nghiêm và có hiệu quả việc bồi dưỡng triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 (tập huấn các Modul).

- 100% GV dạy tiếng Anh trong nhà trường được tham gia các cuộc THCM do PGD, SGD tổ chức.

Biện pháp thực hiện*:*

- Đưa công tác tư tưởng đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật vào nội dung các cuộc họp của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường. Tổ chức cho GV nghiên cứu lại các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn, các quy định, quy chế của ngành, bồi dưỡng cho CBGV quản lý sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách.

- BGH xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên. Mỗi GV xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, thông qua dự giờ, rút kinh nghiệm góp ý của đồng nghiệp.

-Tổ chức hội giảng, hội thi giáo viên giỏi cấp trường và tham gia thi cấp thị xã. Tham gia có hiệu quả cuộc thi: Nghiên cứu KHKT dành cho học sinh trung học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn đi sâu vào các vấn đề: Đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG; rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ bồi dưỡng theo chuẩn các

quy định của Bộ. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng phòng học chức năng để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường; Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường, cụm trường.

- BGH phối hợp với BCH Công đoàn chăm lo đời sống vật chất của CBGV, thực hiện các chế độ chính sách, thực hiện dân chủ hóa trường học, tổ chức tham quan, học tập thực tế, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

-Triển khai đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018 và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo thông tư 20/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay từ đầu năm học để cán bộ quản lý và giáo viên xác định các tiêu chí phấn đấu cần đạt được.

- Tạo điều kiện để giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán tham gia bồi dưỡng các mô-đun theo Kế hoạch số 1882/KH-SGDĐT ngày 06/7/2021 về việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý năm 2021 triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Chương trình ETEP) và kế hoạch năm học 2021-2022; tạo điều kiện và tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên đề, thông qua dự giờ thăm lớp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai tập huấn, bồi dưỡng đại trà tại nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia Cộng đồng Giáo viên sáng tạo Việt Nam (facebook.com/groups/mievietnam), Trung tâm học tập dành cho giáo viên (education.microsoft.com/vi-vn), khai thác Kho học liệu số Hệ tri thức số hóa Việt (igiaoduc.vn).

- Tạo điều kiện, động viên cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

b. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định, báo cáo cơ quan quản lý theo phân cấp để thực hiện việc điều động, tuyển dụng kịp thời.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung. Tạo điều kiện cho đội ngũ nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- BGH thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện những quy định về đạo đức tác phong nhà giáo, từng bước biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên.

c. Chú trọng và đẩy mạnh công tác giáo viên chủ nhiệm lớp.

Chỉ tiêu:

-100% giáo viên chủ nhiệm lớp có kiến thức, kĩ năng về công tác chủ nhiệm, nhất là nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp.

-100% giáo viên làm công tác chủ nhiệm đạt GVCN giỏi cấp trường và tham gia GVCN Giỏi cấp thị xã.

Biện pháp thực hiện:

- BGH tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên những kiến thức, kĩ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt về đổi mới phương pháp quản lí lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kĩ năng tư vấn giúp học sinh tháo gỡ khó khăn, kĩ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

- BGH xây dựng kế hoạch giáo viên chủ nhiệm, qui định chế độ sinh hoạt lớp, thống nhất kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm cho từng khối, lớp; chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đổi mới phương pháp chủ nhiệm; xây dựng tiêu chí đánh giá giáo viên chủ nhiệm lớp kết hợp làm tốt công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, phát huy tốt hiệu quả giáo dục. Tăng cường giao ban giáo viên chủ nhiệm theo chuyên đề; chỉ đạo điểm những giờ sinh hoạt lớp.

-Tổ chức đánh giá xét danh hiệu GVCN giỏi cấp trường dựa trên quả công tác của giáo viên và kết quả đạt được của học sinh.

d. Quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn

Mục tiêu:

Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

Chỉ tiêu:

100% các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định tại điều lệ trường học.

100% các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thực hiện 2 lần/tháng.

Biện pháp thực hiện:

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, các tổ chuyên môn triển khai Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó phải đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định.

+ Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.

+ Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên.

+ Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tô theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ vào nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kê hoạch hoạt động ngay từ đầu mỗi năm học. Trong quá trình thực hiện có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng tháng cho phù hợp với điêu kiện thực tiên của nhà trường.

- Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

+ *Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên:* Để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn.

Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

+ *Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề*: Có thể lựa chọn một trong các nội dung: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm ữa đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lí; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tê dạy học tại các nhà trường; Tô chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

e. Quản lí hồ sơ sổ sách

Mục tiêu:

Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ trường học và các văn bản chỉ đạo của ngành

Chỉ tiêu:

- Số lượng hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà:

+ Đối với nhà trường: 14 loại

+ Đối với tổ chuyên môn: 2 loại

+ Đối với giáo viên: 4 loại

- Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy:

+ Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Học bạ học sinh; Sổ quản lý và hồ sở lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ theo dõi phổ cập; Hồ sơ quản lý nhân sự

+ Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (Khi có trên hệ thống SMAS)

+ Đối với giáo viên: Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

- 100% hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà được quản lý lưu rữ theo đúng quy định.

Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo.

- Căn cứ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 985/SGDĐT ngày 24/4/2020, của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn số 472/PGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Phòng GD&ĐT thị xã về việc thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ học kỳ II năm học 2019 - 2020, các công văn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT về chấn chỉnh, quy định các loại hồ sơ, sổ sách đã ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể hướng dẫn CBGVNV thực hiện đúng các quy định về quản lý hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn công tác quản lý, ghi chép và sử dụng các loại hồ sơ, phân công trách nhiệm quản lý, ghi chép hồ sơ của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học.

- Thực hiện tốt việc quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

9. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ HỌACH; HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XHH

9. 1. Mục tiêu:

Quản lý và sử dụng nguồn tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc, có hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

9. 2. Chỉ tiêu:

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2021 cho CBGVNV.

- Các khoản thu, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện tiếp nhận nguồn lực tài trợ đầu tư thiết bị điện tử nâng cao điều kiện phục vụ các hoạt động học tập và trải nghiệm của học sinh.

9.3. Biện pháp thực hiện:

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc tài chính và công khai dân chủ.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai tài chính, đặc biệt là phần kinh phí từ các nguồn thu khác: Nguồn thu học phí; nguồn thu xã hội hóa; các nguồn thu thỏa thuận.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

10. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ; CÔNG TÁC TIẾP DÂN; CÔNG KHAI HÓA CÁC THÔNG TIN

10.1. Công tác kiểm tra nội bộ

10.1. Mục tiêu:

Tăng cường nền nếp, kỷ cương; nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường.

10.2. Chỉ tiêu:

- Các nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, viên chức, người lao động; kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận thư viện, thiết bị, tài chính, văn thư được thực hiện tối thiểu 01 lần/năm học.

- Các nội dung công khai hóa theo hướng dẫn tại TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD đảm bảo đúng về trình tự nội dung, thời điểm, hình thức công khai.

- Nhà trường xây dựng và ban hành: Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường; Quy chế làm viêc; Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo đứng các văn bản hướng dẫn.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định dạy thêm, học thêm.

10.3. Biện pháp thực hiện:

*** Công tác kiểm tra nội bộ trường học**:

- Thành lập và ra QĐ phê duyệt Ban kiểm tra nội bộ nhà trường có đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện).

*** Công tác công khai hóa các thông tin - Dân chủ trong trường học:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hóa các nội dung theo đúng hướng dẫn tại thông tư Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD.

Thực hiện việc công khai trong công tác quản lý theo qui định. Nội dung phải công khai: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường và một số nội dung khác. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ viên chức-NLĐ, trên trang Webs nhà trường hoặc thông qua hội đồng sư phạm.

(*Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)*

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn về thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà

trường, điều lệ trường học và quy tắc ứng xử trong nhà trường của các cấp, nhà trường tổ chức cho CBGCNV thảo luận để thống nhất ban hành thực hiện trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh những sai sót, lệch lạc trong thực hiện của đội ngũ.

- Thực hiện đúng hướng dẫn TT11/2020 - BGD&ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 V/v Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Nhà trường xây dựng quy chế dân chủ dựa trên TT11/2020. Xây dựng các nội quy, thiết chế: Quy chế dân chủ, Bộ quy tắc ứng xử...

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

(*Có kế hoạch cụ thể để thực hiện)*

*** Công tác dạy thêm - học thêm**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện dạy thêm, học thêm theo quy định: Triển khai quy định về dạy thêm, học thêm; thống nhất mức thu kinh phí dạy thêm, học thêm tới toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường. Tổ chức cho học sinh đăng ký học thêm tại nhà trường trên tinh thần tự nguyện và được sự đồng ý của CMHS. Thực hiện việc quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm tại nhà trường. Tổ chức cho CBGVNV nhà trường ký cam kết không dạy thêm trái quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm.

(Có kế hoạch cụ thể để thực hiện).

11. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC ĐOÀN THỂ

11.1. Yêu cầu:

- Căn cứ nhiệm vụ của Đảng ủy, của Ngành, chi bộ đã xây dựng chương trình công tác phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế đơn vị; trong đó, tập trung cho công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng đối với hoạt động của nhà trường, các đoàn thể; Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Phát huy vai trò hoạt động công tác Đoàn, Đội trong việc giáo dục học sinh thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh;

11.2. Chỉ tiêu:

- Chi bộ được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% đảng viên xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp mới: Từ 01 - 02 đảng viên/ năm.

- 100 % đội viên nhà trường hoàn thành các chuyên hiệu rèn luyện đội viên. Liên đội Xuất sắc cấp thị xã.

- Phấn đấu đạt chi đoàn vững mạnh. Công đoàn xuất sắc cấp thị xã.

11.3. Biện pháp thực hiện:

- Chi bộ Đảng: Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc xây dựng Chương trình công tác phù hợp với tình hình nhiệm vụ của chi bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Chi ủy, đảng viên chi bộ luôn có phẩm chất đạo đức tốt, không có đảng viên vi phạm những điều đảng viên không được làm.

Chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ giáo viên trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn vững vàng. Giao cho các tổ chuyên môn thường xuyên giúp đỡ, lựa chọn trong số cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường những nhân tố tích cực để giới thiệu bồi dưỡng giúp đỡ và kết nạp vào đảng.

Nâng cao chất lượng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp, tổ chức Công đoàn giới thiệu.

- Tổ chức Công đoàn: Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc, chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành.

Thông qua các hoạt động, Công đoàn vận động đoàn viên gương mẫu đi đầu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan.

- Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên: Đoàn thanh niên cùng với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chi Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào Thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

- Ban Đại diện cha mẹ học sinh: Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp.

12. CÔNG TÁC THAM MƯU, PHỐI HỢP, TUYÊN TRUYỀN, THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

12. 1. Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền.

Nhà trường tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã, các ban ngành đoàn thể xã thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

12.2. Công tác phối hợp.

- Công đoàn: Phối hợp với Công Đoàn rà soát, xây dựng lại các tiêu chí thi đua một cách thiết thực nhằm tạo động lực thúc đẩy CB, giáo viên dạy tốt hơn, quản lý hiệu quả hơn. Chất lượng giáo dục của công đoàn viên là yếu tố quyết định các danh hiệu thi đua và đánh giá công chức cuối năm.

- Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM: Nhà trường kết hợp với Đoàn TN, Đội xây dựng kế hoạch phối kết hợp thực hiện tốt các chương trình giáo dục theo chỉ đạo của thị Đoàn, các hoạt động GDNGLL. Tổ chức các hoạt động vui chơi văn hoá văn nghệ TDTT các ngày chủ điểm, thành lập đội cờ đỏ, đội nghi thức, đội phát thanh măng non, đánh giá các hoạt động NGLL trong từng buổi học của các khối.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đối với Ban cha mẹ học sinh nhà trường phát huy vai trò của thường trực hội, duy trì các hoạt động mang tính xã hội hoá giáo dục.Triển khai tới toàn thể phụ huynh kế hoạch hoạt động của nhà trường, của hội. Họp 3 lần trong năm học, có thể họp bất thường khi có yêu cầu. Phối kết hợp chặt chẽ với các gia đình có con vi phạm nội qui nhà trường, bỏ học, vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường, động viên khen thưởng kịp thời cho các cá nhân và tập thể học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua, các cuộc thi, kết thúc học kỳ I và cả năm.

Chú trọng quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT.

- Các đoàn thể, TCXH trên địabàn xã:

+ Đối với Ban công an xã, phối kết hợp để đảm bảo an ninh trật tự nhà trường phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục học sinh cá biệt.

+ Đối với các thôn phối kết hợp để giáo dục học sinh trong thôn công tác phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy tại địa bàn, chống học sinh bỏ học.

+ Kết hợp với Trạm y tế xã thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh. Thực hiện kế hoạch y tế học đường sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống các loại bệnh dịch. Tổ chức khám sức khoẻ cho học sinh 01lần/năm. Tiêm phòng sản cho học sinh nữ lớp 9, đảm bảo nguồn nước uống và sinh hoạt hợp vệ sinh.

+ Đối với các cơ quan hữu quan đóng trên địa bàn, Kho KV4, Trung đoàn 405, Tiểu đoàn 2 đơn vị kết nghĩa, Công ty cổ phần giống vật nuôi cây trồng Đông Triều, các đội Lâm nghiệp, Trạm Kiểm lâm, Nhà máy điện và các đơn vị có liên quan đến nhà trường phối kết hợp để có sự động viên, quan tâm chia sẻ, cùng đẩy mạnh hoạt động phong trào giáo dục tại địa phương.

-Xây dựng quy chế và chương trình hoạt động phối hợp giữa BGH với các Hội, Đoàn thể trong nhà trường, với chính quyền địa phương (với các ngành hữu quan) để các hoạt động phối hợp mang lại hiệu quả cao nhất.

- Xử lý tốt công tác thông tin hai chiều, thông qua các Đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn, tổ Công đoàn, các bộ phận thông qua bản tin nội bộ. Mỗi năm học, lãnh đạo trường cùng phụ trách Đoàn, Hội trong nhà trường tiến hành gặp gỡ ít nhất 2 lần với Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn để nắm thông tin và giải đáp những thắc mắc, nguyện vọng của học sinh.

- Chỉ đạo các thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường, Đoàn thể và các bộ phận, giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể của cá nhân tùy theo nhiệm vụ được phân công và tổ chức thực hiện kế hoạch, lưu hồ sơ minh chứng trong quá trình kiểm tra đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp được qui định.

13. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

13.1. Mục tiêu:

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng đủ, kịp thời để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua để làm động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đúng thực chất, không chạy theo thành tích;

- Bổ sung, chỉnh sửa Quy chế thi đua - khen thưởng theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình và nhiệm vụ đơn vị và đúng với hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT; triển khai thực hiện đúng theo quy chế.

13.2. Chỉ tiêu:

- 100% các báo cáo gửi đi đúng thời hạn, cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

- Đăng ký thi đua - khen thưởng:

*** Đối với tập thể**

- Trường: Tập thể lao động xuất sắc. Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen.
- Liên đội: Xuất sắc cấp thị xã.
- Công đoàn: vững mạnh cấp thị xã.

*** Cá nhân**

- Lao động tiên tiến: 30
- CSTĐ cấp cơ sở: 07
- CSTĐ cấp tỉnh: 0
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 25
- Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã: 19
- Đề nghị Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 01
- Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 04

- Đề nghị UBND Tỉnh tặng Bằng khen: 01

(Chỉ tiêu cụ thể kèm theo phụ lục số 02)

13.3. Giải pháp thực hiện:

Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục (có hiệu lực từ ngày 01/10/2020) và hướng dẫn của Sở GDĐT; Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

Trong công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh, thực hiện theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh.

+Ban thi đua xây kế hoạch chỉ đạo, căn cứ chất lượng dạy và học đầu năm đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân.

+Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

+ Tổ chức phát động thi đua với chủ đề và nội dung nhiệm vụ năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

+ Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt, Học tốt" nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học" có cơ chế động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để GV phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

+ Tiếp tục phát động phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với các cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm"; thực hiện có hiệu quả các nội dung Xây dựng "Trường học thân thiện - Học sinh tích cực"; mô hình "Trường học hạnh phúc"...

+ Xếp loại CBGV và lớp theo từng tháng, kỳ, năm.

+ Khen thưởng: Xây dựng cụ thể Kế hoạch, quy chế khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Đề xuất với hội khuyến học xã, Hội cha mẹ học sinh khen thưởng cho HS có thành tích xuất sắc. Thưởng đột xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các đợt thi đua.

14. CHỈ TIÊU THI ĐUA

- Hai mặt giáo dục:

+ Khối 6 (154 HS)

Loại/Mặt GD	Rèn luyện	Học tập
Tốt (Giỏi)	137 = 88.96%	32 = 20.77%
Khá	16 = 10.39%	51 = 33.11%
Đạt	01 =0.65%	65 = 42.2%
Chưa đạt	0	06 = 0.38%

Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 100%

*** Khen thưởng HS:**

HS Xuất sắc: 02

HS Giỏi: 30

+ Khối 7,8,9 (470 HS)

Loại/Mặt GD	Hạnh kiểm	Học lực
Tốt (Giỏi)	391 = 83.2%	83 = 17.65%
Khá	56 = 11.9%	182 = 38.72%
Trung bình	23 =4.9%	200 = 42.55%
Yếu	0	05 = 0.1%

- Chất lượng mũi nhọn:

Cấp đạt giải	Toán	Văn	Sử	Địa	Hóa	Sinh	Anh	GD CD	Vật lí	Tổng
TX	01	02	02	02	02	02	01	02	01	**15**
Tỉnh	0	01	01	01	01	01	0	0	0	**05**

- Các cuộc thi khác

+ Thi khoa học kỹ thuật học sinh lớp 8-9: Phấn đấu có 02 sản phẩm dự thi cấp thị xã.

+ Thi Tin học trẻ: phấn đấu 02 giải cấp thị xã.

+ Các môn TDTT: Phấn đấu đạt 02 giải cấp thị xã; 01 giải cấp tỉnh.

+ Thi E-learning và các cuộc thi khác. Phòng chống tham nhũng, Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Lên thẳng lớp: 96,8%. Lên lớp sau thi lại: 98,4%
- Tốt nghiệp THCS: 100%
- Tỷ lệ Tuyển sinh vào THPT công lập từ 65% trở lên.

PHẦN III: KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TỪ THÁNG 9/2021 ĐẾN 8/2022

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Chi bộ - Chi ủy

1. Chi bộ:

- Chi bộ tập trung lãnh chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học, bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và Nghị quyết của chi bộ.

- Ban hành Quy chế, kế hoạch hoạt động của chi bộ trong nhiệm kỳ. Chỉ đạo chung hoạt động chi bộ; quản lí đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;

- Tham mưu với Đảng uỷ và UBND xã để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

- Tập trung công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, chuẩn mực trong công tác. Chỉ đạo chuyên môn thực hiện tốt nội dung, chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động Giáo dục ngoài giờ, tăng cường giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng phòng chống đuối nước; giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo cho HS.

Quán triệt và thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường công tác quản lý, chủ động việc kiểm tra soát xét chất lượng dạy và học trên lớp. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân trong công tác phụ đạo HS yếu; tập luyện Văn hóa, văn nghệ, TDTT. Giao cho chuyên môn và Công đoàn phối hợp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi, đảm bảo hàng năm có giáo viên giỏi tỉnh; giỏi thị xã tăng hơn nhiệm kỳ qua.

Tăng cường công tác chỉ đạo cho giáo viên tham gia các Hội thi chuyên môn do các cấp phát động, tự làm đồ dùng dạy học, đảm bảo 100% tiết dạy có đồ dùng dạy học.

Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hiệu quả giờ dạy, hồ sơ, bảng tổng hợp điểm, nhận xét bài của giáo viên, đánh giá, xếp loại học sinh.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Phấn đấu đạt những chí tiêu sau:

2. Chi ủy:

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của chi bộ, nhà trường theo Nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 và nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học đề ra.

- Chỉ đạo Công đoàn; Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thống nhất xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động theo năm, tháng, tuần;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên trong chi bộ theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ

sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

II. Nhà trường

1. Hội đồng trường

-Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường;

- Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường.

2. Ban giám hiệu

2.1. Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với Công đoàn; Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

2.2. Hiệu trưởng

- Ban hành kế hoạch hoạt động của nhà trường. Chỉ đạo chung; quản lí đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục; lập kế hoạch chỉ đạo theo nhiệm vụ phụ trách;

- Trực tiếp trình duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT và Ủy ban nhân dân xã (nếu có yêu cầu);

- Tham mưu tích cực với địa phương và cấp trên trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư cho việc dạy và học.

- Tham mưu với Đảng uỷ và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường tiên tiến Xuất sắc.

- Kết hợp với xã đoàn, hội cựu chiến binh để tổ chức học tập, giao lưu hoạt động TDTT, văn hoá văn nghệ.

2.3. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách một số mảng hoạt động theo yêu cầu và tính chất công việc; Lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch đầu việc do mình phụ trách;

- Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần;

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

3. Tổ chuyên môn

- Chỉ đạo và hướng dẫn các giáo viên xây dựng KHGD môn học, có nhiệm vụ tổ chức họp để rà soát và thống nhất KHGDMH thực hiện ở các môn và báo cáo về bộ phận chuyên môn trường.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách); Điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của bộ phận chuyên môn.

- Hướng dẫn giáo viên lập các kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ.

4. Tổ Văn phòng

Quản lý nhân viên của tổ, làm việc đảm bảo thời gian quy định. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch điều hành hoạt động của tổ, phân công công việc cho nhân viên trong tổ, kiểm tra các công việc được giao, thường xuyên tham mưu, báo cáo cho hiệu trưởng về công việc của tổ.

5. Giáo viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình KHGDMH, Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công;

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường đã được phòng GD&ĐT phê duyệt;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm nề nếp, hoàn thành chất lượng của học sinh môn mình phụ trách, đảm bảo về tính mạng, sức khoẻ đạo đức học sinh đối với giờ lên lớp của mình, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

6. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học. Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt. Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với giáo

viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

III. CÁC ĐOÀN THỂ

1. Công Đoàn

- Xây dựng mối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể đoàn viên Công đoàn.
- Động viên tốt đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các phong trào và các chỉ tiêu thi đua, thực hiện tốt các chương trình hành động của liên đoàn lao động, công đoàn giáo dục đề ra.
- Quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất cho đoàn viên, tổ chức thăm hỏi động viên giúp đỡ các đồng chí đoàn viên trong cơ quan.
- Động viên mọi người tích cực tham gia luyện tập TDTT, chăm lo sức khoẻ cho bản thân và cho cộng đồng.
- Xây dựng gia đình văn hoá, quan tâm nhường nhịn lẫn nhau, có trách nhiệm với công việc.
- Tổ nữ công là trung tâm đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong việc chăm lo đến đời sống mọi người.
- Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các quy chế trong nhà trường.

2. Đoàn thanh niên - Đội TNTPHCM

- Là lực lượng xung kích, là nòng cốt cùng TPT Đội xây dựng các nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh ở trường làm cho học sinh chăm ngoan và có nề nếp tốt. Là lực lượng tiên phong trong các công việc đột xuất của nhà trường, công đoàn. Chỉ đạo thực hiện nền nếp học tập, hoạt động ngoài giờ trong toàn Liên đội.
- Xây dựng hệ thống sổ sách mẫu biểu theo dõi, đánh giá thi đua học sinh và các lớp. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ cờ đỏ trong theo dõi, đánh giá thi đua.
- Cùng với Chi đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp đổi mới các hoạt động thi đua, hoạt động vui chơi bổ ích, hoạt động tu dưỡng đạo đức, học tập, TDTT theo hướng trải nghiệm.
- Xây dựng và tổ chức tốt công tác tự quản của Liên đội, phát huy tốt hòm thư vì bạn bè, học sinh không vi phạm các tệ nạn xã hội, từng bước thực hiện tốt nội quy, quy định đối với học sinh.
- Bình xét thi đua hàng tuần, hàng tháng, các đợt thi đua, học kỳ, cả năm của Chi đội.
-Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, các Hội thi trong học sinh toàn trường theo kế hoạch các cấp chỉ đạo.

3. Ban đại diện CMHS

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Ban hành kèm theo quyết định số11/2008/QĐ-BGĐT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, tổ chức, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong một môi trường giáo dục lành mạnh với mục đích hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho con em.

- Ban cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức Hội nghị mỗi năm 1 lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức bầu Ban đại diện CMHS của năm học 2021-2022.

- Đề xuất với nhà trường các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nắm vững kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường.

- Cùng nhà trường quản lý, giám sát và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đạt hiệu quả cao các nguồn kinh phí do phụ huynh học sinh đóng góp.

4. Đối với các cơ quan, TCXH trên địa bàn xã

4. 1.Đối với Đảng ủy và UBND xã

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đảng ủy và chính quyền địa phương làm tốt việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục ở từng thôn xóm. Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn xã.

-Các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá cụ thể của các hoạt động giáo dục trên địa bàn thôn xóm, có báo cáo hoạt động từng quý, năm lên cấp lãnh đạo xã.

4. 2. Đối với tổ chức Mặt trận Tổ quốc xã

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận xã, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên xã để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức cho học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích, hỗ trợ đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối kết hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi. Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn thôn xóm, họ tộc ở địa phương để khuyến khích, động viên học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

D. ĐỀ XUẤT-KIẾN NGHỊ

1.Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Đề nghị phòng giáo dục thị xã đầu tư nâng cấp và xây thêm phòng học và các phòng chức năng, cổng trường, khu sân chơi để đáp ứng các yêu cầu dạy và học của nhà trường đồng thời đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025.

- Cấp bổ sung các thiết bị ứng dụng CNTT ở phòng học, TBDH của lớp 6.

2. Đối với địa phương:

- Tăng cường các biện pháp phối hợp về An ninh trật tự, vệ sinh môi trường để đảm bảo cổng trường sạch, đẹp và an toàn.

- Tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt nội dung xã hội hóa giáo dục.

F. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG *(Phụ lục số 01)*

Trên đây là toàn bộ kế hoạch năm học 2021 - 2022 của trường THCS Bình Khê. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- TT Đảng ủy xã, phường (b/c);
- Ban Chi ủy-Chi bộ nhà trường (b/c);
- HĐ nhà trường (b/c);
- Các Tổ CM, VP (t/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (p/h t/h);
- Lưu VT./.

T/M NHÀ TRƯỜNG
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh
BÍ THƯ CHI BỘ - CHỦ TỊCH HĐNT-HIỆU TRƯỞNG

PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU

.....
.....
.....